

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/hẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19		
7390	344	La Ngọc Phấn	01/01/65		270672388	124/21/6 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7391	345	La Văn Sanh	10/01/63		270126869	12/4/3 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7392	346	Lại Thị Lệ		05/01/62	272011188	17C kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7393	347	Lê Duy Nhiên	01/01/84		271574278	Lô A 33 Kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7394	348	Lê Hoàng Kiệt	01/01/86		274812655	24/51/2 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7395	349	Lê Thị Ngọt		09/30/62	270710781	36/23/10 đường 30/4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7396	350	Lê Thị Thanh Nhân		01/01/86	270729923	100/1C KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7397	351	Lê Trung Nguyên	01/01/63		270032042	45 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7398	352	Mai Lâm Hùng	05/26/72		270472681	108/12/2 kp3 CMT8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7399	353	Mai Thị Ngọc Bích		11/20/64	270033520	90/8 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7400	354	Nguyễn Bửu Hội	01/01/67			73B KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7401	355	Nguyễn Lâm Yến Ngọc	01/01/71			18/21/43, KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7402	356	Nguyễn Mạnh Duy	01/01/80		271478713	17A KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7403	357	Nguyễn Mạnh Sơn	01/01/66		270672182	160/42/3B KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7404	358	Nguyễn Minh Phú	05/15/68			21/7 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7405	359	Nguyễn Minh Phúc	01/01/96		272716973	62/22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7406	360	Nguyễn Ngọc Đức	01/01/72		272445348	79 CMT8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7407	361	Nguyễn Ngọc Mỹ	01/01/70		270858759	160/21 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7408	362	Nguyễn Tân Hồng	01/01/67			90/3/15 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7409	363	Nguyễn Thanh Liêm	01/01/69		270858377	81/2 Hưng Đạo Vương	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7410	364	Nguyễn Thành Thắng	06/06/66		270858788	92C/4 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7411	365	Nguyễn Thị Ánh Hồng		06/23/70		108/1/3 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7412	366	Nguyễn Thị Bảo Trâm		08/28/99		46/12/4 QL1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7413	367	Nguyễn Thị Bình Minh		01/01/63		160/29 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7414	368	Nguyễn Thị Dung		01/01/66		12/6 VTS	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7415	369	Nguyễn Thị Liên		02/19/67	270005862	98/26 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7416	370	Nguyễn Thị Ngọc Hằng		06/13/73		24/33 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7417	371	Nguyễn Thị Thu Thủy		01/01/72		160/54/1 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7418	Nguyễn Văn Hậu	07/15/73		272646460	46/4/7 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7419	Nguyễn Văn Long	05/14/73		271161713	108/15/7 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7420	Nguyễn Văn Thành Phú	07/16/69			24/31B KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7421	Phạm Đình Cường	01/01/83			160/16A KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7422	Phạm Đức Hưng	01/01/91		271202514	18/21/31 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7423	Phạm Minh	01/01/73		271003579	57F KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7424	Phạm Minh Tú	10/26/00		272828115	46/7/3 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7425	Phạm Nguyễn Kim Dung	01/01/03			128/6 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7426	Phạm Văn Hoàng	05/21/62		270017448	107/28 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7427	Phan Châu Thuận	07/13/71			30/4/2A kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7428	Phan Quốc Dũng	01/01/65		271477036	24/15/2 QL1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7429	Phan Thị Diệu Hạnh		01/01/83		30/4/6 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7430	Sỹ Cẩm Lan		02/15/79	271390314	62/10 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7431	Tăng Thị Thu Trang		01/01/85		30/4, KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7432	Trần Bảo Anh	04/23/70		270982654	48/5 đường 30/4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7433	Trần Hữu Lộc	02/08/70		270972648	18/22 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7434	Trần Minh Trung	01/01/70		271062297	108/20/19 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7435	Trần Minh Tùng	01/25/62		270017767	36/24 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7436	Trần Ngọc Châu	07/30/68		271112717	56/2 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7437	Trần Tấn Quốc	03/29/61		270005744	1/7 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7438	Trần Thị Bích Trâm		01/01/84	272067127	377/36/11	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7439	Trần Trung Hiếu	01/01/85		272139010	100 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7440	Trương Anh Dũng	12/30/67		270695535	124/12/12 kp3	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
7441	Trương Đại Hưng	10/21/69		270772761	24/16 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7442	Trương Minh Hải	03/02/72		271145117	44 đường 30/4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7443	Trương Quốc Thái	06/12/68			32 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7444	Võ Thị Hoa		01/01/76	471252820	18/21/39/6 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
7445	Bùi Thị Thu Liễu		05/01/56	270366660	p11 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7446	Chu Anh Tuấn	11/06/58		270019420	160/31/5 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7447	Đặng Thị Hoa		01/01/50	272311203	71/2 tổ 2 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
7448	Diệp Tài	01/01/50		272687389	18/21/32 đường 30/4	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
7449	Đinh Công Huỳnh	01/01/56			12/11 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7450	Đỗ Văn Khánh	01/01/57		270018272	24/15/2C KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7451	Đoàn Thị Kim Oanh		02/17/60		10/7/21 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7452	Hà Ngọc Minh	01/01/58		270019594	122 CMT8, KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7453	Lâm Văn Đào	08/10/56		270032315	61A2 CMT8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7454	Lê Kim Khuyên		01/14/53	270046045	160/20/5 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7455	Lê Thị Ngọc Lâm		02/22/41	270018011	82/5 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7456	Lê Thị Thao		07/18/48	270031447	18/22 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7457	Lê Văn Sẻ	03/18/58		270001134	111 CMT8	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
7458	Nguyễn Hữu Phước	02/02/59		270121033	73A Hưng Đạo Vương kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7459	Nguyễn Phạm Thông	01/01/57		270008637	9 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7460	Nguyễn Thị Hoàng		01/15/34	270005267	90/5/18 CMT8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7461	Nguyễn Thị Kim Hoa		03/27/58	270057139	103/12/2 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7462	Nguyễn Thị Liên		01/01/47	270019455	71/28 Hưng Đạo Vương	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7463	Nguyễn Thị Ngọc Thủy		02/20/59	270018121	56/4B kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7464	Nguyễn Thị Nhân		01/01/30	270019971	100/18 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7465	Nguyễn Thị Út		02/20/40	270014264	12/4 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7466	Phạm Thị Tình		07/20/39	270019979	K7/4 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7467	Phạm Thiên Lộc	09/02/57			47 Hưng Đạo Vương tổ 1 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7468	Phạm Vĩnh Đông	07/20/48		270051298	18/21/10/6 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7469	Thái Thị Minh Trang		01/01/54	270154478	17B KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7470	Trần Hùng Cường	10/26/56		270017612	62/31/16/1 đường 30/4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7471	Trần Thị Kim Nhung		03/04/56	270793093	156/32/9 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7472	Trần Văn Ngọc	01/01/57			62/11/14A đường 30/4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
7473	Trịnh Thị Hương		01/01/32		62 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7474	Bùi Trung Đức	01/01/04			100/20 KP1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7475	Đoàn Hải Phong	09/15/13			16/4 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7476	Lê Nguyễn Thủy Hằng		07/11/10		86A CMT8	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7477	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	12/07/16			98/16/11 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7478	Nguyễn Tấn Hùng	05/29/12			160B CMT8	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7479	Nguyễn Thanh Mai		01/16/08		46/7/1 KP2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7480	Thường Nguyễn Minh Vy		04/28/05		2B KP2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7481	Trần Ngọc Thanh Vân		08/07/12		36/15 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7482	Trần Quan Sang	10/10/04			62/38 Đường 30/4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7483	Trần Tấn Phát	12/21/03			88/7 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
7484	Nguyễn Thị Minh Hậu		01/01/04		32 Cư xá 5 tầng mới	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
7485	Nguyễn Trọng Hiếu	01/01/03			32 Cư xá 5 tầng mới	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
XVI. PHƯỜNG TAM HIỆP									
7486	Phạm An Chính	03/01/39			128/55/1/20 kp5	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
7487	Bình Thị Thảo		01/01/27		100/6, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7488	Bùi Kim Định	01/01/25		270105442	142/2 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7489	Bùi Kim Phụng		01/01/40	270133186	8/5 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7490	Bùi Quang Tồn	06/10/39		260156028	19/17 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7491	Bùi Thị Chúc		01/01/38	270409387	134/4 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7492	Bùi Thị Chuyên		01/01/23		26/1 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7493	Bùi Thị Côi	01/01/26		280232233	213/39, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7494	Bùi Thị Điều		01/01/37	270104512	6/25 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7495	Bùi Thị Hạnh		01/01/38	270088675	312 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7496	Bùi Thị Huệ		01/01/34	270107749	242/24, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
7497	Bùi Thị Kỳ		01/01/31		826/6 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7498	Bùi Thị Lộc		05/18/37	270104613	24/38, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7499	Bùi Thị Ngọc Diệp		08/26/39	270104049	474/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7500	Bùi Thị Nuôi		01/01/27		13/24 KP6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7501	Bùi Văn Còi		01/01/31	270107883	242/24, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7502	Bùi Văn Nhượng		08/24/34	270104631	24/18 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7503	Bùi Viết Hàm		01/01/30	270105326	128/72/3, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7504	Đàm Thị Chí		08/13/38	270089055	526/12/7 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7505	Đặng Phùng Mừng		01/01/32	270104346	142/5 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7506	Đặng Thị An		06/05/35	270089593	387/56 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7507	Đặng Thị Đền		01/01/37	270105824	3/61 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7508	Đặng Thị Hương		01/01/32	270107735	259/25 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7509	Đặng Thị Liễu		01/01/35	270440053	F4 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7510	Đặng Thị Nhân		01/01/39	270105294	125/5 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7511	Đặng Thị Quý		01/01/38	270107411	47/5 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7512	Đặng Thị Truyên		01/01/23	181248265	99 KP6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7513	Đặng Văn Thất		05/05/37	270034786	43/13, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7514	Đào Thị Lua		01/01/26		870/6, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7515	Đinh Đông Tri		01/01/33	270104419	147/1 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7516	Đinh Đức Thịnh		08/21/31		847/6, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7517	Đinh Thị Kim		01/01/22		B12/5 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7518	Đinh Thị Ngọt		07/12/35		147/1 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7519	Đinh Thị Nhan		06/12/37	270105310	125/8 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7520	Đinh Thị Phương		02/23/37	272219453	167/14 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7521	Đinh Thị Râm		01/01/29	270089857	31/3, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7522	Đinh Thị Sa		01/01/30	270088883	349/3, tổ 10, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7523	Đinh Thị Sâm		11/07/37	270104628	86/65 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7524	Đinh Thị Thắm		01/01/37	270107351	94/10 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7525	Đinh Thị Thành		01/01/37	271849114	788/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7526	Đinh Thị Tiu		08/15/34	150125240	19/17B kp6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7527	Đinh Văn Lược		01/01/27	270076638	35/21, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7528	Đinh Văn Nhất		01/01/29	270039755	4/1, KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7529	Đỗ Bá Hôn	01/01/33		270088070	787/5 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7530	Đỗ Thị Bình		01/01/31		885, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7531	Đỗ Thị Cam		01/01/25		68/1 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7532	Đỗ Thị Chung		01/01/37	270104735	26/27 tổ 6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7533	Đỗ Thị Dịu		11/11/36	2700786867	44/22 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7534	Đỗ Thị Hân		01/01/34	270242171	299/2, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7535	Đỗ Thị Hữu		01/01/32	250089780	13/2 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7536	Đỗ Thị Khánh		01/01/32		382/3 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7537	Đỗ Thị Liên		12/18/36		112/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7538	Đỗ Thị Nga		10/20/37		134/6 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7539	Đỗ Thị Nha		02/15/35	271003490	26/62B kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7540	Đỗ Thị Nhi		09/10/36	270089710	193/16 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7541	Đỗ Thị Nhiệm		01/01/37	270088841	369/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7542	Đỗ Thị Nở		01/01/40	270105684	4/29 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7543	Đỗ Thị Râu		01/01/32	270086904	27/3 Kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7544	Đỗ Thị Rụ		01/01/33		100/4A Kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7545	Đỗ Thị Sếu		01/01/32	271936555	6/3 Kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7546	Đỗ Thị Sinh		01/01/35		90/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7547	Đỗ Thị Thoại		01/01/39	270104497	135/6 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7548	Đỗ Văn Khã	01/01/35			125/2 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7549	Đỗ Văn Mạc	01/01/38		270107854	115/12 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7550	Đỗ Văn Thiện		04/04/35	270108251	112/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7551	Đoàn Thị Ca		01/01/28	270088779	373 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7552	Đoàn Thị Hương		01/01/35	270076931	81/25 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7553	Đoàn Thị Khuyên		05/12/36		149/24 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7554	Đoàn Thị Xoan		01/01/38	271076292	28/41 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7555	Đoàn Văn Ký	01/01/30		270661042	518/3, tổ 14, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7556	Dur Văn Hải	03/10/36			7/5 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7557	Dương Đình Thống	01/01/31		270252000	Tổ 3 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7558	Dương Hoàng Nam	11/01/39		270133187	8/5 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7559	Dương Kiếm Đình	02/12/40			703/16/23 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7560	Dương Thị Hậu		05/15/35		6/11A kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7561	76	Dương Thị Hưng	01/01/32	270448104	140/32 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7562	77	Dương Thị Rơi	01/01/35	270107863	294/29A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7563	78	Hà Công Chiến	01/01/39	270044810	11/6 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7564	79	Hà Công Hình	01/01/36		646/4, Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7565	80	Hà Duy Khiển	01/01/40	270430927	21/40 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7566	81	Hà Thị Chúc	01/01/29	270090880	8/9, tổ 20, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7567	82	Hà Thị Mã	01/01/35	270098157	716/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7568	83	Hà Thị Mít	08/15/39	270108453	659/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7569	84	Hà Thị Răng	01/01/30	270108415	14/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7570	85	Hà Thị Thêm	01/15/38		646/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7571	86	Hồ Thị Bảy	01/04/31	272399829	39/5B, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7572	87	Hồ Thị Nhung	01/01/34	270133520	3/3, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7573	88	Hồ Văn Châu	01/01/39	270104527	145/3 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7574	89	Hoàng Thị Hoi	01/01/35		120/5 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7575	90	Hoàng Thị Nguyệt	01/01/32		830/6 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7576	91	Hoàng Thị Vòng	01/01/27	270105018	15/2, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7577	92	Hoàng Văn Yên	01/01/30	272409139	236/2 tổ 7, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7578	93	Huỳnh Châu	01/01/28	270102673	142/1A Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7579	94	Huỳnh Kim Liên	01/01/36	270089112	222/40, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7580	95	Huỳnh Thị Chín	01/01/35	270088219	722/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7581	96	Huỳnh Văn Thọ	01/01/28		289/52, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7582	97	Huỳnh Văn Toàn	06/30/39	270056790	40/5 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7583	98	Huỳnh Văn Xuyên	12/06/38	270602397	631/24 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7584	99	La Thái Sơn	01/01/36	318246483	3/36, tổ 7, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7585	100	Lã Văn Thịnh	01/01/30		144/10, tổ 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7586	101	Lại Thị Phương	01/01/37		12/14B kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7587	102	Lại Thị Thuộc	01/01/40	272061426	39/5E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7588	103	Lâm Tân Ni	01/01/39	270104252	145/4 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7589	104	Lâm Thị Giới	01/01/40	270108461	402/11/16 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7590	105	Lâm Thị Sô	01/01/32		930D/6 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7591	106	Lê Đình Phùng	01/01/29		25/3B, Kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7592	107	Lê Quý Đôn	08/18/29		68/18 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7593	108	Lê Thị Dân	01/01/39	272682341	11/34 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7594	Lê Thị Dung		03/08/38	270285662	387/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7595	Lê Thị Hiện		01/01/39	270012980	936/6A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7596	Lê Thị Huệ		07/17/39	270046091	169/35 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7597	Lê Thị Ngọc Thu		12/25/37	270447673	631/60 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7598	Lê Thị Ngọt		01/01/31	270088492	913/6 tổ 11, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7599	Lê Thị Nhân		01/01/36	270088870	300/2, Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7600	Lê Thị Nhân		08/06/33	270107839	21/66 Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7601	Lê Thị Nhuận		01/01/31	270088818	11/1 tổ 5, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7602	Lê Thị Sáp		10/15/37	270167194	20/3 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7603	Lê Thị Ván		01/01/36	270089532	353/52, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7604	Lê Văn Chất	01/01/38		270089203	70/23/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7605	Lê Văn Mưa	04/18/33		270108646	631/4 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7606	Lương Lai Lượng	06/30/32		272266233	30/14D KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7607	Lương Thị Hoa		01/01/38	272184709	B12/5A kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7608	Lương Thị Huệ		01/01/37	270872920	339/33 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7609	Lương Thị Khâm		01/01/23	200256129	173/35 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7610	Lương Thị Tươi		01/01/32		23/30 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7611	Lương Văn Thân	08/17/39		270105799	1/17A kp6B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7612	Lưu Thị Đề		01/01/33	270070743	264/44 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7613	Lưu Thị Tám		01/01/24		21/1 tổ 3 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7614	Mai Thị Hoa		01/01/34		139/11 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7615	Mai Thị Mạn		04/20/34		669/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7616	Mai Văn Phát	01/01/28		278423226	115/29, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7617	Mai Văn Tuyết	05/01/36		270104720	25/39 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7618	Mai Việt Cạn	01/01/35			24/15C tổ 12 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7619	Ngô Đình Thục	01/01/33			23/30 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7620	Ngô Hải Hậu	02/28/40			47 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7621	Ngô Thị Cheng		01/01/36	271105617	180/18 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7622	Ngô Thị Năm		01/01/30	270107761	90/10, kp2,	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7623	Ngô Thị Nhuận		01/01/36	270104477	141/1, Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7624	Ngô Thị Thêu		01/01/26	270089740	199/16, kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7625	Ngô Thị Tín		01/01/35	270089164	226/40 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7626	Ngô Văn Lự	01/01/30		270153720	27/11, kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tương Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
7627	Ngô Văn Thành	10/22/39		270133447	13/7 kp6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7628	Ngô Văn Thuyền	01/01/31		270104608	23/1, kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7629	Nguyễn Danh	01/25/38		272266209	13/10 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7630	Nguyễn Đình Lợi	01/01/33		270133219	G23 Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7631	Nguyễn Đình Phồn	01/01/27		270477668	28/50, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7632	Nguyễn Đức Khâm	01/01/28		272266412	313/48	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7633	Nguyễn Mối	01/01/36		270107712	531/25/9, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7634	Nguyễn Ngọc Ân	03/15/40			4/41 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7635	Nguyễn Ngọc Trinh		01/01/36		703/1/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7636	Nguyễn Nhân Nức	01/01/31		270089659	181/15, KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7637	Nguyễn Phụng Sự	01/01/30		270107033	132/11, tổ 5 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7638	Nguyễn Quang Thịnh	11/02/38		270166305	2/3 kp6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7639	Nguyễn Quang Trung	10/02/36		270133233	7/3 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7640	Nguyễn Thế Vinh	01/01/34			22/31 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7641	Nguyễn Thị AGNÈS Tiên		04/26/35		32B/4 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7642	Nguyễn Thị Ân		01/01/37	270143795	58/36 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7643	Nguyễn Thị Ánh		01/02/39	270022002	2/131 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7644	Nguyễn Thị Bài		01/01/35	270088362	245A/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7645	Nguyễn Thị Bài		12/10/33		7/5 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7646	Nguyễn Thị Bảo		01/01/35	270108569	43/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7647	Nguyễn Thị Bay		01/01/28	270104138	465 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7648	Nguyễn Thị Biên		01/01/35		220/11 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7649	Nguyễn Thị Bình		01/01/24		28/10 KP6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7650	Nguyễn Thị Bốn		03/12/34		22/40 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7651	Nguyễn Thị Cách		01/01/35	270143832	22/42 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7652	Nguyễn Thị Cậy		01/01/37	270089345	136/31 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7653	Nguyễn Thị Chát		01/01/26	270089076	159/34, tổ 7, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7654	Nguyễn Thị Châu		01/01/24		134/4, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7655	Nguyễn Thị Chi		01/01/37	270088657	297/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7656	Nguyễn Thị Chi		01/01/36		28/45A, pk5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7657	Nguyễn Thị Chi		01/01/37	270089988	90/8 tổ 4 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7658	Nguyễn Thị Chuyền		01/01/22	270088045	761/5 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7659	Nguyễn Thị Đa		01/01/27	161028008	5/7, KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7660	Nguyễn Thị Đàm		01/01/35	270249280	38/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7661	Nguyễn Thị Đăng		02/02/39	270127230	38/5 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7662	Nguyễn Thị Đăng		01/01/35	270108114	929/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7663	Nguyễn Thị Diệp		10/01/39	270104740	25/77 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7664	Nguyễn Thị Diệu		01/01/39	270108951	354/35 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7665	Nguyễn Thị Định		08/28/38	271062180	M26 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7666	Nguyễn Thị Định		01/01/23	270105744	1/39 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7667	Nguyễn Thị Dũng		01/01/29	180546157	M23 tổ 14, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7668	Nguyễn Thị Được		01/01/30	270296361	70/39/41, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7669	Nguyễn Thị Được		01/01/29	270234180	266/2 tổ 6, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7670	Nguyễn Thị Dưỡng		01/01/31		T4/27, tổ 3, kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7671	Nguyễn Thị Duyên		01/01/40	272266111	25/2A kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7672	Nguyễn Thị Già		01/01/36		22/31A, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7673	Nguyễn Thị Hai		01/01/39		11 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7674	Nguyễn Thị Hạt		01/01/28	270089898	85/8, KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7675	Nguyễn Thị Hè		01/01/40	270107683	531/25/1 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7676	Nguyễn Thị Hoa		01/01/37	270076924	119/30 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7677	Nguyễn Thị Hoa		01/01/37	270089616	239/41 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7678	Nguyễn Thị Hoa		01/01/33		274/2 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7679	Nguyễn Thị Hoa		01/01/39	270089838	42/4 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7680	Nguyễn Thị Hoán		08/12/37		568/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7681	Nguyễn Thị Hơi		01/01/35	270040625	128 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7682	Nguyễn Thị Hồng		01/01/37	272011478	27/5B tổ 6 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7683	Nguyễn Thị Huê		12/31/36		90/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7684	Nguyễn Thị Huệ		01/01/38	270951330	789/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7685	Nguyễn Thị Huệ		10/26/30	272681030	145/5 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7686	Nguyễn Thị Khải		04/03/40		323/49 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7687	Nguyễn Thị Khám		01/01/26	270104190	432, tổ 12	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7688	Nguyễn Thị Kiều		07/02/36	270108360	52/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7689	Nguyễn Thị Kim		01/01/23	270275035	1/8A kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7690	Nguyễn Thị Kim Quy		01/01/36	270436183	1/3B, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7691	206	Nguyễn Thị Kim	01/01/37	270249052	70/39/13 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7692	207	Nguyễn Thị Lai	01/01/36	230107817	279/29, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7693	208	Nguyễn Thị Lại	10/02/38	270089193	252/44 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7694	209	Nguyễn Thị Lành	01/01/35	270534815	3/2F, Tò 16, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7695	210	Nguyễn Thị Lữ	01/01/35	270108958	531/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7696	211	Nguyễn Thị Loan	05/16/35	270104574	24/8 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7697	212	Nguyễn Thị Lưu	01/01/32	270133416	13/14 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7698	213	Nguyễn Thị Lý	01/01/30	270022397	229/41, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7699	214	Nguyễn Thị Lý	01/01/32	270098138	744/5 Tò 2 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7700	215	Nguyễn Thị Lý	01/01/37	272376992	143/3 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7701	216	Nguyễn Thị Mai	10/20/36	272172866	353/52 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7702	217	Nguyễn Thị Mai	01/01/38	270143809	33/43 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7703	218	Nguyễn Thị Mai	01/01/15	270143809	132/1 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7704	219	Nguyễn Thị Mai	10/20/37	272368104	22/18 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7705	220	Nguyễn Thị Mầu	01/01/40	270962189	572/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7706	221	Nguyễn Thị Min	01/01/36		27/30, Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7707	222	Nguyễn Thị Mơ	01/01/33	270104629	23/1 Kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7708	223	Nguyễn Thị Mơ	01/01/37	270107087	125/11 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7709	224	Nguyễn Thị Mura	01/01/23	270076954	240/41 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7710	225	Nguyễn Thị My	01/01/29	270112416	57/6 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7711	226	Nguyễn Thị Nam	01/01/26	270108432	5/1, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7712	227	Nguyễn Thị Năm	02/20/39	270133667	4/25 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7713	228	Nguyễn Thị Ngà	01/01/34	270104304	B16/4 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7714	229	Nguyễn Thị Ngân	01/01/36	270107822	275/27, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7715	230	Nguyễn Thị Ngát	01/01/36		94/1, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7716	231	Nguyễn Thị Nguyễn	11/01/30		905/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7717	232	Nguyễn Thị Nguyễn	01/01/34	270104105	464/3, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7718	233	Nguyễn Thị Nhàn	01/01/37	270108209	905 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7719	234	Nguyễn Thị Nhị	01/01/36	272097062	334/33, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7720	235	Nguyễn Thị Nhon	12/15/39	270088256	703/6/20 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7721	236	Nguyễn Thị Nhon	01/01/25	270076844	202/2 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7722	237	Nguyễn Thị Nhuận	01/01/38	270104188	473/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7723	Nguyễn Thị Nở		01/01/37		140B/1 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7724	Nguyễn Thị Nụ		01/01/31	270138362	81/16A KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7725	Nguyễn Thị Nương		03/07/37	270108282	130/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7726	Nguyễn Thị Nương		06/25/36	270235173	210/3 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7727	Nguyễn Thị Oanh		01/01/27	270107788	220/22 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7728	Nguyễn Thị Oanh		03/14/33	270105932	13/2 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7729	Nguyễn Thị Quát		01/01/39	270105099	123/5 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7730	Nguyễn Thị Quế		01/01/31	270105746	4/7, tổ 5 KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7731	Nguyễn Thị Quy		01/01/37	270105179	133/6 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7732	Nguyễn Thị Sáu		01/01/30	270107177	22/3, tổ 1, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7733	Nguyễn Thị Sáu		01/01/32	270104276	394/3 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7734	Nguyễn Thị Sen		08/07/37	270089153	227/40 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7735	Nguyễn Thị Sen		05/01/38	270089591	319/49 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7736	Nguyễn Thị Soi		05/17/35	270108972	611/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7737	Nguyễn Thị Tâm		05/18/37	270089610	314/2, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7738	Nguyễn Thị Thà		01/01/37	270107414	57/6 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7739	Nguyễn Thị Thân		01/01/20		12/2 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7740	Nguyễn Thị Thanh		01/01/37	270088136	C8 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7741	Nguyễn Thị Thanh		01/01/28	270116036	6/25 tổ 7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7742	Nguyễn Thị Thanh		01/01/27		3/7 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7743	Nguyễn Thị Thanh Hương		01/03/38	270133501	5/21 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7744	Nguyễn Thị Thanh Loan		01/01/35	270107416	41/5 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7745	Nguyễn Thị Thao		01/01/25		18/5 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7746	Nguyễn Thị Thêu		01/01/39	270107399	115/12 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7747	Nguyễn Thị Thọ		01/01/37	272203955	92/8 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7748	Nguyễn Thị Thoan		01/01/30	270089486	308/48, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7749	Nguyễn Thị Thôn		01/01/37	270088405	228/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7750	Nguyễn Thị Thu		10/20/36	272582833	16/2A tổ 8 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7751	Nguyễn Thị Thư		01/01/29	270234918	4/18, KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7752	Nguyễn Thị Thục		12/20/38		873 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7753	Nguyễn Thị Thuyết		01/01/40	270104058	124/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/hệ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7754	269 Nguyễn Thị Trâm		01/01/33	270089476	884B/6 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7755	270 Nguyễn Thị Tuế		10/10/37	270088255	219/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7756	271 Nguyễn Thị Tường		01/01/34	270108551	16/1, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7757	272 Nguyễn Thị Út		01/01/37	270108051	481 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7758	273 Nguyễn Thị Út		01/01/34	270133212	4/19, kp6B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7759	274 Nguyễn Thị Vân		01/01/31	272011603	95, tổ 2, KP7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7760	275 Nguyễn Thị Việt		11/15/39	272369066	tổ 5 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7761	276 Nguyễn Thị Vui		01/01/37		105B/28 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7762	277 Nguyễn Thị Vui		01/01/40	270108632	643/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7763	278 Nguyễn Thị Yên		04/24/34	270104874	210/13 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7764	279 Nguyễn Thị Yêng		01/01/34	270086739	327/3, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7765	280 Nguyễn Thời Hai		01/01/32	270133628	14/14 KP6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7766	281 Nguyễn Trùng Hoàng		10/09/37	270062398	1/8 kp6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7767	282 Nguyễn Trung Chánh		01/01/31	272427491	333/3, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7768	283 Nguyễn Văn Bảo		01/01/25	272688248	16/4A KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7769	284 Nguyễn Văn Bát		01/01/35	270089613	119/30 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7770	285 Nguyễn Văn Bé		01/01/34		B13/3 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7771	286 Nguyễn Văn Bộ		07/17/37	270088804	354/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7772	287 Nguyễn Văn Cát		01/01/39	270089600	378/55 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7773	288 Nguyễn Văn Chiến		01/01/39	276041743	198/37 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7774	289 Nguyễn Văn Dầu		01/01/34		938/6, kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7775	290 Nguyễn Văn Độ		01/15/35		25/48 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7776	291 Nguyễn Văn Hữu		05/20/33	270017053	195/37 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7777	292 Nguyễn Văn Liên		10/25/37	270108641	585/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7778	293 Nguyễn Văn Minh		01/01/28	270088292	180 tổ 2 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7779	294 Nguyễn Văn Nhân		01/01/33	270105758	45/5C Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7780	295 Nguyễn Văn Nhieu		01/01/31	270056060	B16/4, tổ 2, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7781	296 Nguyễn Văn Nhút		01/01/40	270105751	1/8 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7782	297 Nguyễn Văn Phụ		04/08/34		82/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7783	298 Nguyễn Văn Quí		01/01/32		439/3 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7784	299 Nguyễn Văn Thanh		01/01/32	270108004	942/6 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7785	300 Nguyễn Văn Thảo		01/01/40	270108088	950/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7786	301 Nguyễn Văn Toàn		05/05/37		63/1A, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7787	302 Nguyễn Văn Trường	02/09/40			5/2 kp6A	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7788	303 Nguyễn Văn Uy	01/01/27		270452429	75/7, kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7789	304 Nguyễn Việt An	01/01/30		270089436	387/56, tổ 5 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7790	305 Ôn Thị Hoa		01/01/38	270056820	199/16 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7791	306 Phạm Chí Cường	03/25/38		270089321	137/32 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7792	307 Phạm Dân	11/16/36		270721110	64/36 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7793	308 Phạm Ngọc Hương		05/21/37	270105251	134/4, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7794	309 Phạm Ngọc Khoa	01/01/36		270102637	23/22, KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7795	310 Phạm Thị An		08/08/33	270088320	186/2 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7796	311 Phạm Thị Bình		01/01/36		B05, tổ 7, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7797	312 Phạm Thị Bưởi		01/01/32	270109472	10/1, tổ 5, 10 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7798	313 Phạm Thị Đề		01/01/30	270242339	28/4, tổ 8, KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7799	314 Phạm Thị Ga		01/01/32	270105380	18/8 tổ 8 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7800	315 Phạm Thị Hằng		01/01/29	270088346	717/5, tổ 3, KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7801	316 Phạm Thị Hoa		02/20/33		318/49 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7802	317 Phạm Thị Hoa		01/01/33	270089713	189/16 Kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7803	318 Phạm Thị Hoi		01/01/28		21/22, tổ 3 KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7804	319 Phạm Thị Huệ		01/01/37	27010595	127/8 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7805	320 Phạm Thị Huệ		01/01/12	270245863	205/17 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7806	321 Phạm Thị Im		01/01/40	270108708	37/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7807	322 Phạm Thị Ngọt		01/01/34	270674649	12/8, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7808	323 Phạm Thị Nhài		01/01/30	270133616	27/7, tổ 8, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7809	324 Phạm Thị Nhân		01/01/36	270107008	40/5. Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7810	325 Phạm Thị Oanh		01/01/39	270088665	267/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7811	326 Phạm Thị On		01/01/34	270107349	179/18, Phạm Văn Thuận	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7812	327 Phạm Thị Quỳ		01/01/38	270138994	241 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7813	328 Phạm Thị Quyển		01/01/34		B13/3 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7814	329 Phạm Thị Rao		08/12/37	270104938	21/26 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7815	330 Phạm Thị Sáng		01/01/28	270107315	110/11, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7816	331 Phạm Thị Suy		01/01/20		134/4, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7817	332 Phạm Thị Thanh		10/16/37	279126605	232/23 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
7818	Phạm Thị Thiệp		09/04/37		2/19A kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7819	Phạm Thị Thuận		04/07/34		L39 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7820	Phạm Thị Tiến		01/01/29	270556040	21/4B tổ 3, KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7821	Phạm Thị Tin		01/01/37	272097102	94/9 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7822	Phạm Thị Tốt		01/01/37	270107191	45/5A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7823	Phạm Thị Tý		01/01/37	270109770	25/39 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7824	Phạm Thị Xuân		04/20/35	270088234	23/42 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7825	Phạm Trung Nguyễn	01/01/27		272358732	26/26, KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7826	Phạm Văn Tào	01/01/31		270086763	28/42c KP8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7827	Phạm Văn Thường	01/01/29		270720373	150/6, tổ 13, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7828	Phạm Văn Tiến	01/01/15			33/4A KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7829	Phạm Văn Tươi	01/01/38		270108919	33/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7830	Phạm Đa	07/05/37		205456317	26/5 tổ 6 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7831	Phạm Hòa	01/01/40		272201284	6/18 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7832	Phạm Kim Dung		01/01/35	270107963	821/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7833	Phạm Ngọc Diệp		01/01/37	270133150	5/49 tổ 2 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7834	Phạm Thị Diễm		03/10/39	04913900018	229/23 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7835	Phạm Thị Duyên		10/26/37		171/14 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7836	Phạm Thị Lộc		01/01/33	272222613	tổ 1, KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7837	Phạm Thị Nào		01/01/38	270108073	884C/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7838	Phạm Thị Tâm		03/08/40		6/8 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7839	Phạm Văn Sáu	01/01/38		270105960	5/47B kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7840	Phạm Văn Tiềm	01/01/37			41/5B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7841	Tạ Thị Liên		01/01/37	270088266	205/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7842	Tạ Thị Tho		01/01/34		12/5 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7843	Tạ Văn Lai	01/01/32		270108969	259/2 Tổ 6 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7844	Thạch Thị Nhi		01/01/35		119/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7845	Thài Lôi Quay		01/01/25		B125/3 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7846	Tô thị Lả		01/01/35	272339020	31/20 tổ 1 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7847	Tô Thị Rộng		01/01/12	272828251	588 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7848	Tổng Thị Vinh		01/01/38	270104176	472/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7849	Trần Bùi	01/01/35			119/11 tổ 3 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7850	Trần Phú Lâm	01/01/40		270107488	102/11 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7851	Trần Quang Truyền	08/09/36			48/34 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7852	Trần Quốc Hùng	01/01/28		270443591	A16, tổ 15, KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7853	Trần Tấn Ninh	01/01/37		272112906	123/13 tổ 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7854	Trần Thị Bài		01/01/26	270105246	121/3, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7855	Trần Thị Bầm		07/06/33	270105654	4/40 Kp6B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7856	Trần Thị Bình		01/01/36	272249869	12/7, Kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7857	Trần Thị Chúc		07/04/34	270359011	0/1 K6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7858	Trần Thị Chuột		01/01/38	270089942	70/6 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7859	Trần Thị Dăm		10/26/37	270088712	674/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7860	Trần Thị Duyên		01/01/40	270088999	325/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7861	Trần Thị Hai		01/01/32	270108508	662/4 Tổ 3 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7862	Trần Thị Hoa		09/21/35	270105157	122/6 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7863	Trần Thị Hương		01/01/37	270104516	385A/56 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7864	Trần Thị Loan		01/01/37	270962289	553/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7865	Trần Thị Lộc		01/01/38	272455442	11/5A kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7866	Trần Thị Méo		01/01/37	270107655	213/21 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7867	Trần Thị Miến		01/01/24		1A/1 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7868	Trần Thị Mùa		01/01/37	270202390	78/7 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7869	Trần Thị Nguyệt		10/15/34	270088554	136/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7870	Trần Thị Nhiệm		01/01/39	270089856	35/4 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7871	Trần Thị Nhiệm		01/01/35		17/8 tổ 9 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7872	Trần Thị Như		06/26/33	270089729	182/15 KP9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7873	Trần Thị Phàn		01/01/31	270107637	358/35 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7874	Trần Thị Phụng		01/01/37	270105518	137/6 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7875	Trần Thị Thân		01/01/32		330/3 Tổ 15 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7876	Trần Thị Thành		01/01/32	205136946	65/7 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7877	Trần Thị Thảo		01/01/39	270107589	27/25 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7878	Trần Thị Thát		02/15/39	270088351	263/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7879	Trần Thị Tho		01/01/24		129/11 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7880	Trần Thị Thơm		01/01/27	272437780	D11, tổ 14 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7881	Trần Thị Thuận		01/01/10	270249267	217/2 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7882	Trần Thị Tín		01/01/30	270089326	225/40 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7883	398	Trần Thị Viên		02/20/36	19/4 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7884	399	Trần Thị Vóc		01/01/36	170/17, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7885	400	Trần Thị Vui		07/06/35	21/46 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7886	401	Trần Thị Y		01/01/32	310/2 Tổ 8 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7887	402	Trần Văn Già		01/01/27	17/7 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7888	403	Trần Văn Kiem		01/01/34	399/16/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7889	404	Trần Văn Kiếu		07/03/37	603C/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7890	405	Trần Văn Kỳ		01/01/35	346/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7891	406	Trần Văn Thật		01/01/34	581, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7892	407	Trần Văn Thùy		02/13/37	4/41 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7893	408	Trần Văn Tuấn		04/18/37	C8 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7894	409	Trịnh Đức Thọ		01/01/29	25/33, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7895	410	Trịnh Thị Chuộc		01/01/33	779/5 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7896	411	Trịnh Thị Đến		01/01/21	B16/4 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7897	412	Trương Đức Tĩnh		02/12/35	6/3B tổ 1 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7898	413	Trương Thị Bình		11/10/39	6/3A kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7899	414	Trương Thị Dư		01/01/31	B26 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7900	415	Trương Thị Hưng		01/01/35	307/31 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7901	416	Trương Thị Kim Liên		12/16/35		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7902	417	Trương Thị Thơm		01/01/32	6A/4 KP6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7903	418	Uông Thị Hy		01/01/36	366/54, K1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7904	419	Vân Thị Thu		07/12/37	55/6 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7905	420	Võ Thị Lê		01/01/37	420/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7906	421	Võ Thị Tốt		01/01/37	260/26 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7907	422	Võ Thị Tư		01/01/37	904/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7908	423	Võ Văn Chó		01/01/40	113/29 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7909	424	Võ Văn Tỉnh		01/01/29	179/18A, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7910	425	Vũ Năng Nhất		08/22/36	904/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7911	426	vũ Ngọc Quang		12/20/33	22/18, kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7912	427	Vũ Thị Cầu		08/21/33	91/8A Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7913	428	Vũ Thị Châm		01/01/36	226/23, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7914	429	Vũ Thị Chuông		01/01/28	126/4, tổ 6, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
7915	430	Vũ Thị Côi		01/01/34	270088393	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7916	431	Vũ Thị Bích		01/01/35	270674807	210/24 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7917	432	Vũ Thị Hằng		10/05/37	270089731	116/11 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7918	433	Vũ Thị Hát		01/01/28	230116299	12/3, tổ 9, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7919	434	Vũ Thị Hợi		06/20/37	270089977	207/17 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7920	435	Vũ Thị Kê		01/01/37	270107702	531/32 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7921	436	Vũ Thị Khuyên		01/01/27	270105477	122/7, tổ 6, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7922	437	Vũ Thị Kim Liên		10/10/37	270104646	24/6 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7923	438	Vũ Thị Loan		01/01/32	270088626	280/2 Tổ 6 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7924	439	Vũ Thị Mỹ		03/02/38	271854985	20/15 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7925	440	Vũ Thị Mỹ		01/01/24	270088074	758/5 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7926	441	Vũ Thị Nguyệt		01/01/33	270107089	132/11 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7927	442	Vũ Thị Quý		01/01/29		2/1 tổ 5, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7928	443	Vũ Thị Riu		01/01/32		131/3 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7929	444	Vũ Thị Tâm		01/01/40	271657270	22/17 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7930	445	Vũ Thị Thái		04/12/37		145/15 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7931	446	Vũ Thị Thìn		01/01/40	270104943	123/3 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7932	447	Vũ Thị Thoa		01/01/30		128/55/1/25, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7933	448	Vũ Thị Thu		01/01/35	270088652	296/2 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7934	449	Vũ Thị Tơ		01/01/36	270108257	107, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7935	450	Vũ Thị Vóc		09/20/37	270104904	27/46 kp8	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7936	451	Vũ Văn Bách	01/01/37		270088917	416/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7937	452	Vũ Văn Hà	01/01/35		270674806	210/24 kp7	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7938	453	Vũ Văn Thiên	09/20/34		270105173	121/8 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7939	454	Vũ Văn Thiện	02/05/33			22/40 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7940	455	Vũ Việt Phê	01/07/36		270089672	164/14, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
7941	456	Đinh Thị Ngoan		01/01/81	162400443	4/23C KP7	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000
7942	457	Nguyễn Thị Lợi Bình		01/01/76	271698649	101 Kp5	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000
7943	458	Nguyễn Thị Tuyết Kiều		06/25/84		B12/10 kp5	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000
7944	459	Bùi Thị Thu Thủy		01/01/66		194/37, KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7945	Đặng Thị Hồng Hạnh		10/28/94	272326289	290/46 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7946	Đặng Văn Tâm	11/07/68		270727499	219/22 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7947	Đào Đức Thành	07/19/61		270089773	180/15 kp9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7948	Đinh Thị Hồng Hoa	01/01/72			2/1, KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7949	Đỗ Ngọc Thảo Nguyên		10/17/99	272782400	210/12 kp6B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7950	Đỗ Quang Thái	01/01/75			57/1 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7951	Đỗ Quang Trung	11/06/67		270696428	6/58 kp6B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7952	Hà Thị Mai		06/12/62		756/5 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7953	Hoàng Đình Quyết	09/28/62		270089899	526/39 kp9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7954	Hoàng Văn Anh		09/07/87	270723925	122/9 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7955	Lương Thị Đài Trang		02/27/76	271356790	tổ 2 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7956	Lưu Trung Hiếu	08/08/81		271554847	738/208 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7957	Mai Hữu Quang	06/10/74			142/12 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7958	Mai Sơn Lâm	01/01/73			24/15C KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7959	Mai Thanh Quang	01/01/68		272040169	511/3 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7960	Ngô Vũ Ngọc Huy	05/03/84			305/48 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7961	Nguyễn Bắc Hải	07/27/60		270105392	tổ 6 kp8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7962	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên		01/01/94		2B, kp6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7963	Nguyễn Minh Nhật	09/05/87		272169258	496 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7964	Nguyễn Ngọc Hà		04/02/87		653/4 tổ 4 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7965	Nguyễn Tấn Quyền	06/27/98			tổ 8 kp8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7966	Nguyễn Thị Cẩm Tú		01/01/85		641/4 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7967	Nguyễn Thị Dung		01/01/70		C11/8B tổ 2 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7968	Nguyễn Thị Kim Liên		01/01/77		5/14 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7969	Nguyễn Thị Kim Thủy		03/24/66		15 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7970	Nguyễn Thị Lan		01/01/66	270701077	123/3A kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7971	Nguyễn Thị Lệ Lan		10/01/63		5/25 tổ 7 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7972	Nguyễn Thị Mùi		01/01/68	1	5/14 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7973	Nguyễn Thị Thuận		01/01/66	271844055	25/2A kp6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7974	Nguyễn Thị Thùy Trang		12/03/01		560/4 Kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7975	Nguyễn Thị Trang		01/04/85	271788392	4/20 kp6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
7976	491 Nguyễn Thị Tuyết Loan		06/06/96		3/47E KP7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7977	492 Nguyễn Thủy Hà		01/01/80		29/11 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7978	493 Nguyễn Thủy Tú Anh		01/01/82		13/18 KP9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7979	494 Nguyễn Trần Quốc Cường	07/14/94			35/4 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7980	495 Nguyễn Trung Vượng	10/24/59			5/1 tổ 1 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7981	496 Nguyễn Tuấn Tài	01/01/96			521A/3, Kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7982	497 Nguyễn Văn Cường	02/21/62		270160038	5/23 kp7	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7983	498 Nguyễn Văn Khôi Nguyễn	01/01/98			5/7 KP6B	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7984	499 Nguyễn Văn Phú	01/01/84			15/1A tổ 8 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7985	500 Phạm Hoài Tâm	06/10/88			kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7986	501 Phạm Lê Ái Khanh		11/18/77	271240617	156/16 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7987	502 Phạm Minh Trí	12/20/77		272680615	24/6 kp8	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7988	503 Phạm Quốc Thắng	09/01/02			917E/6 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7989	504 Phạm Thị Kiều Diễm		01/01/86		24/2 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7990	505 Phạm Thị Ngọc Liên		01/01/64	270107658	27/20 kp9	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7991	506 Phạm Thương Nga Hằng		04/30/73	271162494	170/35 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7992	507 Phan Thị Xuân Dung		02/04/74	271240781	511/3 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7993	508 Phan Trần Hải Sơn	10/22/69			23/2 K5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7994	509 Trần Gia Trọng	11/22/64		270089095	183/36 K1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7995	510 Trần Phương Thảo		01/08/03		949/6 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7996	511 Trần Quang Tâm	01/10/70			135/5 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7997	512 Trần Thị Huệ		01/01/64		612/4 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7998	513 Trần Thị Huệ		01/01/60		600/8/11 Phạm Văn Thuận KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
7999	514 Trần Thị Tuyết Mai		01/01/67	271891586	C13 Tổ 17 KP6	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8000	515 Trần Văn Tuyển	08/06/74		271105661	356/53 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8001	516 Võ Thị Hồng Phượng		01/01/81		288/28 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8002	517 Vũ Đức Khôi	11/04/87		271990661	122/9 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8003	518 Vũ Nguyệt Hằng		01/01/01		125/1 Kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đôi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8004	Vũ Thanh Vinh	05/31/95		272326255	19/2 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8005	Vũ Thị Ngọc Lý		02/21/76	271241249	232/41 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8006	Vũ Thị Phương Uyên	12/19/79			758/5 Kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8007	Vũ Thị Tinh		10/20/62	270696299	515 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8008	Biện Văn Sáng	01/01/39			68, KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8009	Bùi Văn Được	01/01/57		270659112	tổ 2 kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8010	Đào Thị Nhin		01/01/27	270108731	452 /3 tổ 10, KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8011	Đoàn Thị Oanh		01/01/59	270104321	Tổ 3 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8012	Dương Thị Thiện		01/01/57	270088243	205/2 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8013	Hoàng Thị Lệ Thủy		05/07/58	270854010	tổ 5 kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8014	Huỳnh Thị Ngọc		01/01/54		68/2 tổ 11, KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8015	Lê Hồng Quang	01/01/54		270117368	3/28A kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8016	Lê Khai Hùng	01/01/58		241470632	75 tổ 1, KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8017	Lê Thị Nhi		01/01/35		132/31 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8018	Lương Trọng Hiệp	04/25/56		270104193	194/2 Kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8019	Mai Thị Nga		07/06/49		15/1 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8020	Nguyễn Ngọc Ân	01/01/51		272369741	90, tổ 1, KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8021	Nguyễn Thị Đào		05/03/35	270285827	Tổ 5 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8022	Nguyễn Thị Được		03/18/35		49 tổ 12 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8023	Nguyễn Thị Được		01/01/51		13/1 kp6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8024	Nguyễn Thị Hoat		01/01/37		355/52 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8025	Nguyễn Thị Hồng		01/01/45	271240683	36 Tổ 11, KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8026	Nguyễn Thị Hồng Tươi		01/01/55	270951330	19/41 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8027	Nguyễn Thị Lôm		01/01/44		4/33 kp6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8028	Nguyễn Thị Mai		01/01/32	270104644	B/123/10 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8029	Nguyễn Thị Năm		01/01/44	270108165	921A/6 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8030	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		07/05/56		250/42 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8031	Nguyễn Thị Phin				378/3, tổ 8, KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8032	Nguyễn Thị Sưa		03/05/45		5/14 kp6	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8033	Nguyễn Thị Thê		01/01/37		3/45B kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8034	Nguyễn Thị Thìn		01/01/28		864/3, tổ 10, kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8035	Nguyễn Thị Tho		01/01/31	270107502	140/14, tổ 4, KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8036	Nguyễn Thị Thợ		01/01/51		27/26/1, tổ 2 Kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8037	Nguyễn Thị Văn		05/05/36	272794341	6/21A kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8038	Nguyễn Thiện Pháp	08/24/51		270105755	3/15B kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8039	Nguyễn Văn Hồng	01/01/43		272179326	76, tổ 1 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8040	Nguyễn Văn Oanh	01/01/43		271552426	B12/8 pK5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8041	Nguyễn Văn Trị	01/01/35		270105825	3/40 kp6B	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8042	Nguyễn Văn Xương	07/19/37			12/14B tổ 9 kp8	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8043	Nguyễn Việt Hưng	01/01/49			98/1 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8044	Phạm Thị Hương		05/09/41	270105828	738/37 kp7	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8045	Phạm Thị Tách		01/01/37	270104109	475/3 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8046	Phạm Văn Tân	07/20/59		270088572	152/2 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8047	Phạm Văn Tuyết	11/29/55		270104034	341/3 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8048	Trần Thị Nga		01/01/57	272011521	1/3, tổ 12, KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8049	Trần Thị Thủy Hà		01/01/51	270047538	123A/13 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8050	Trần Văn Thuật	01/01/35			308/2 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8051	Vũ Văn Thịnh	01/01/60		272309566	37 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
8052	Đặng Ngọc Nhã Quyên		05/08/06		4/6 kp6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8053	Đinh Nguyễn Tâm Như		02/07/09		123/5 Kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8054	Đỗ Gia Hân		04/10/08		263/2 kp4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8055	Hoàng Vũ Yến Nhi		03/27/06		27/5A KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8056	Huỳnh Đăng Long Bảo	01/16/06			332/50 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8057	Huỳnh Thị Tường Vi		01/01/07		B18/5 tổ 13 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8058	Nguyễn Đỗ Uyên		04/07/13		114/10 kp9	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8059	Nguyễn Hồ Thiên Bảo	01/15/08			11/20 tổ 1 kp6	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8060	Nguyễn Hoài An	11/28/10			570/10/10 tổ 1 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8061	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi		02/04/08		25-41 kp8	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8062	Nguyễn Quốc Hào	01/15/12			13/4D KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8063	Nguyễn Quỳnh Giang		11/12/13		43/17/10 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8064	579 Nguyễn Trần Bảo Trâm		03/05/08		272/27B KP2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8065	580 Phạm Anh Duy	02/10/09			705/5A QL15	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8066	581 Phạm Ngọc Quỳnh Chi		06/29/08		13/2 tổ 9 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8067	582 Phạm Thái Khang	04/06/07			603/4 tổ 3 KP3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8068	583 Phan Thanh Phúc	07/16/18			846/6 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8069	584 Trần Gia Huy	01/01/08			145/13, kp9	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8070	585 Trần Ngọc Bảo Ngân		01/20/10		15/4A tổ 8 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8071	586 Trần Quỳnh Anh		06/04/05		D17 tổ 7 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8072	587 Trần Thiên Phát	01/01/05			192/16 KP9	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8073	588 Trịnh Trung Nguyễn	01/01/04			169/14 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8074	589 Trương Quang Mẫn	10/24/03		000000000	750/B5 tổ 1 KP4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8075	590 Trương Thị Kiều Nhi		11/29/07		60 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8076	591 Văn Quỳnh Chi		03/29/14		570/69 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8077	592 Vũ Minh Nhật	02/17/13			128/55/21 tổ 5 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8078	593 Vũ Thùy An		01/01/06		125/1 KP3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8079	594 Bảo Chạch Phúc	01/26/95		272600182	65 tổ 12 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8080	595 Bùi Đình Anh Hân	01/01/87			63/6 KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8081	596 Bùi Thị Diệu Hòa		05/08/82	271517583	210/2 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8082	597 Điều Thị Thôi		01/01/77	272309608	570/27/11/1 tổ 13, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8083	598 Đinh Văn Chiến	03/24/68		230727445	69/6 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8084	599 Đỗ Thị Hoài Hương		12/02/60	270105559	16/11 tổ 6 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8085	600 Đỗ Văn Đăng	01/01/67		272885594	4/29 tổ 3 kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8086	601 Đoàn Thị Lệ Thu		10/20/74	280633539	466/3A KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8087	602 Dư Quế Anh		09/04/64	272179099	kp9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8088	603 Dương Thế Hiệp	09/01/63			205/2 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8089	604 Huỳnh Văn Kiệt	01/01/75		271904341	76/1, tổ 12 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8090	605 Lại Thị Chính		06/20/68	271439876	354/17/16 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8091	606 Lê Chí Nghĩa	12/17/85			15/1 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8092	607 Lê Nhật Tú	01/01/97			C13, tổ 17, KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8093	608 Lê Thứ	01/01/69		270783456	700C/5 tổ 3 Kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8094	Lê Văn Huy	12/27/02			37 đường Nguyễn Bảo Đức kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8095	Lương Văn Thương	01/01/68		270848539	tổ 12, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8096	Mai công Bạch	01/01/70			22/36 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8097	Ngô Thanh Tùng	09/28/95		272417085	45/5 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8098	Ngô Xuân Tâm	01/01/76			11/8 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8099	Nguyễn Hoàng Trâm		06/10/00		25/43 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8100	Nguyễn Ngân Kiều		09/02/87		25/71 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8101	Nguyễn Ngọc Hoàng Dung		05/28/95	272544706	26/4 kp8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8102	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên		01/01/96		87/9 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8103	Nguyễn Ngọc Sanh	01/01/62		270105659	1/7 Kp7	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8104	Nguyễn Quang Huy	09/17/84		271802124	21/60 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8105	Nguyễn Quang Minh	04/13/73			119/30 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8106	Nguyễn Quốc Khôi	01/01/84		272544939	39/5D tổ 8 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8107	Nguyễn Thanh Hiền	01/01/63		272011475	26 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8108	Nguyễn Thanh Minh	06/28/61		270108247	197/37, KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8109	Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/84			21/45 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8110	Nguyễn Thị An		03/22/60	272156931	479/3, KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8111	Nguyễn Thị Bích Phương		11/27/93	272266219	kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8112	Nguyễn Thị Cẩm Hằng		01/01/85	272189105	tổ 2, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8113	Nguyễn Thị Cúc		01/01/66	270682572	62 tổ 12 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8114	Nguyễn Thị Hằng		05/12/82		112/10, KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8115	Nguyễn Thị Hòa		01/01/62		16/4 kp6A	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8116	Nguyễn Thị Hồng Sâm		10/25/80	272446934	223/22C kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8117	Nguyễn Thị Huyền Nga		01/01/88	271990591	26/51 tổ 6 KP8	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8118	Nguyễn Thị Khiếu		05/15/65	272533258	B126/2 tổ 10 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8119	Nguyễn Thị Kim Chi		07/27/69	270781146	26/24 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đội tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8120	Nguyễn Thị Thanh Tâm		02/23/70	272338061	915/6 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8121	Nguyễn Thị Thanh Thúy		05/24/84	271777674	137/14 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8122	Nguyễn Thị Thu		12/03/59		24/3 kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8123	Nguyễn Thị Thu Hà		02/26/70	270951286	361/53 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8124	Nguyễn Thị Thu Thủy		01/01/74	271143346	39A/5 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8125	Nguyễn Thị Thúy		01/01/63	272368571	07 Tổ 11 Kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8126	Nguyễn Thị Thùy Dung		01/01/86		35/4 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8127	Nguyễn Thị Trúc Phương		01/01/67	272359255	B123/3 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8128	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		01/01/94	272455133	B120/4 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8129	Nguyễn Trương Hoàng Phúc	04/04/88			364/35 E2 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8130	Nguyễn Văn Hiệp	06/18/63		270872847	327/50 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8131	Nguyễn Văn Hiệp	08/30/69		270189554	934A/6 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8132	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/72		271105592	570/27/71 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8133	Nguyễn Văn Khoa	01/30/64		270310796	62 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8134	Nguyễn Văn Lập	01/01/75		231118224	570/27/11/1 tổ 13 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8135	Nguyễn Văn Phương	05/07/74		271105699	361/53 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8136	Nguyễn Văn Tâm	11/24/00			570/27/77 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8137	Nguyễn Văn Thuận	08/04/84		271737281	272/44 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8138	Nguyễn Văn Út	01/01/70			78 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8139	Nguyễn Văn Vè	07/22/70			583/4 Kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8140	Nguyễn Văn Vinh	01/01/64		272533088	B126/2 tổ 10 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8141	Nguyễn Vũ Yến Nhi		03/24/99		16/3, Kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8142	Phạm Đức Công	10/18/59			64/24 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8143	Phạm Hữu Thọ	01/01/86		271966279	L31 KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8144	Phạm Long Hải	01/01/85		272782075	130/2 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8145	Phạm Quốc Khánh	06/27/91		272238152	15/2B kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8146	Phạm Thanh Tuấn	06/04/84			K24, KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8147	Phạm Thị Đo		07/31/67	270696163	189/16 kp9	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
8148	663	Phạm Thị Hương Lan		09/20/68		270793236	20/40 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000
8149	664	Phạm Văn Minh	01/01/82			232722076	130/2 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8150	665	Phạm Văn Ngừ	01/01/76				Tổ 7 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000
8151	666	Phan Thị Diễm Chi		01/01/80			447 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000
8152	667	Phan Thị Kim Cúc		08/20/65		270557422	776/5 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000
8153	668	Phan Văn Hải	07/21/62			270104007	396/3 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000
8154	669	Phùng Thị Thủy		01/02/69		272009768	364/3 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000
8155	670	Tạ Duy Cường	01/01/87				152A/13 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000
8156	671	Tạ Quang Việt	01/01/91				209/21 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000
8157	672	Tạ Thị Yến Oanh		01/01/86			tổ 13, 1 Kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000
8158	673	Thái Thuận Hưng	01/01/67			270779205	tổ 13, kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8159	674	Thái Văn Sự	10/03/60			270056384	B125/3 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8160	675	Trầm Văn Tân	01/01/65				122/7 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8161	676	Trần Anh Tuấn	05/16/69			270854639	96/27 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000
8162	677	Trần Hoàng Hiếu	01/26/76			271240928	28/24 kp5A	NKT nặng	450.000	1.500.000
8163	678	Trần Minh Đức	06/22/02				tổ 1 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000
8164	679	Trần Ngọc Ngân Anh		01/01/89		272419364	2/12 tổ 2 KP7	NKT nặng	450.000	1.500.000
8165	680	Trần Thế	07/14/82			271730836	346/3, KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000
8166	681	Trần Thị Hồng		01/01/67		272169221	78 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8167	682	Trần Thị Lê Chi		01/01/71			84, tổ 13 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8168	683	Trần Thị Thanh Thùy		12/01/91		272019680	B124/7 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8169	684	Trần Thị Tú Anh		07/22/93		241470631	75 tổ 1 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8170	685	Trần Thị Tý		10/20/60		272729819	N5, KP6	NKT nặng	450.000	1.500.000
8171	686	Trần Văn Duyên	08/26/60			270107123	105/10, KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000
8172	687	Trần Văn Minh	06/08/66			272270205	103 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8173	688	Trần Văn Thắng	10/23/62			270108720	581C/4 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000
8174	689	Trương Nguyễn Dũng	01/01/61			272112745	6 tổ 1, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8175	690	Trương Nguyễn Thị Kim Hoa		11/10/89			570/10/10 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8176	691	Trương Thị Châu	01/01/64			240338425	75 tổ 1, KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000
8177	692	Trương Thị Sáng		01/01/60		272266143	526/37/21 kp9	NKT nặng	450.000	1.500.000
8178	693	Võ Thị Kiều Nương		01/30/72		271105626	179/18A KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000
8179	694	Vòng A Phúc	01/01/68				11 kp6	NKT nặng	450.000	1.500.000

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
8180	695 Vũ Đình Đông	11/10/63		270089689	119/11 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8181	696 Vũ Đình Hợp	01/01/64			2/1 tổ 5 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8182	697 Vũ Đình Trang	11/05/66		270661361	388/3 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8183	698 Vũ Đức Vinh	06/28/60		220110609	12/3 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8184	699 Vũ Đức Vương	01/19/94		272266189	127/30 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8185	700 Vũ Quốc Nguyên	02/05/78		271263795	133/7 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8186	701 Vũ Thị Bạch Mai		11/01/61	270089636	121/11 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8187	702 Vũ Thị Bình		01/01/70		475/3 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8188	703 Vũ Thị Lệ Thủy		01/01/67		673/4, KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8189	704 Vũ Thị Quý		01/01/61		6/1A KP9	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8190	705 Bảo Xây Sàng	01/01/58		272144231	65 tổ 12 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8191	706 Bùi Tấn Thành	01/01/55			96 tổ 13, kp5, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8192	707 Bùi Thanh Hằng		04/15/49		108/10 Lý Văn Sâm, kp10	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8193	708 Chu Thị Đức Trinh		01/13/56	270251035	250/27 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8194	709 Điền Kale	01/01/49		272011661	10 tổ 1 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8195	710 Đinh Thị Hồng		01/01/56	272019799	19 tổ 1, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8196	711 Đinh Thị Vải		01/01/50		3/15A kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8197	712 Dương Thị Tâm		05/26/53	271657381	B124/4A KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8198	713 Huỳnh Thị Bía		01/01/55	385597821	B18/5 tổ 13 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8199	714 Huỳnh Thị Yến		01/01/47	272372230	78 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8200	715 Huỳnh Tô Hà	01/01/59		272011139	17 tổ 13 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8201	716 Huỳnh Văn Chây	01/01/52		272011477	53 tổ 12, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8202	717 Lê Thị Tôm		01/01/39		33/1 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8203	718 Lê Văn Gấu	01/01/58		272097822	113, tổ 12, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8204	719 Lê Văn Ngộ	10/25/54			177/18A kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8205	720 Lý Thị Ênh		01/01/52		570/46 tổ 11 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8206	721 Mai Xuân Thảo	06/14/47		272992887	60 kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8207	722 Ngô Kim Hía	01/01/49			68 tổ 11 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8208	723 Ngô Kim Hồng		11/19/56		206/9 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8209	724 Ngô Văn Hiền	03/11/55		271105591	17/2, KP9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8210	Ngô Văn Hùng		01/01/44	272019233	13 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8211	Nguyễn Thái Học	08/03/58		270431664	386/56 kp6	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8212	Nguyễn Thanh Quang	01/01/57		270453372	46 tổ 12 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8213	Nguyễn Thị Bích Thùy		01/08/59	270104676	25/63 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8214	Nguyễn Thị Bông		01/01/40	272229169	7 tổ 11 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8215	Nguyễn Thị Gái		04/12/47	270105562	138/2 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8216	Nguyễn Thị Hoa		01/01/51	270675088	570/27/11, tổ 13, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8217	Nguyễn Thị Hợi		06/03/59	181298928	324/23D tổ 7 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8218	Nguyễn Thị Hồng		01/01/51	271981150	53 tổ 12, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8219	Nguyễn Thị Là		11/15/41	270487991	tổ 11 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8220	Nguyễn Thị Liên		01/01/57	270143871	14/40B KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8221	Nguyễn Thị Lý		01/01/54	270104397	15 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8222	Nguyễn Thị Mạnh		04/02/54	272399013	6 tổ 1 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8223	Nguyễn Thị Na		01/01/56	272312661	60 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8224	Nguyễn Thị Ngọc		01/01/41		21/14 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8225	Nguyễn Thị Ngọc		01/01/43		263/44 Kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8226	Nguyễn Thị Sáng		01/01/59	272446935	19/41 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8227	Nguyễn Thị Soi		03/03/50	270104579	23/24 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8228	Nguyễn Thị Thanh Mai		01/01/59	270107043	99/9 KP9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8229	Nguyễn Thị Út	01/01/51			570/27/11/8, tổ KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8230	Nguyễn Thị Vân		01/01/43		54 tổ 12 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8231	Nguyễn Thị Xóm		01/01/45	270044815	4/32A kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8232	Nguyễn Trọng Tắc				B18/5 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8233	Nguyễn Văn Cam	06/15/48			62/305 kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8234	Nguyễn Văn Cung	09/11/45			85/1, tổ 6, kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8235	Nguyễn Văn Hóa	12/17/29			943B/6, KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8236	Nguyễn Văn Khán	01/01/50			343/52 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8237	Nguyễn Văn Khánh	04/20/52		271965760	652/4 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8238	Nguyễn Văn Sâm	01/01/54		270951396	kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8239	Nguyễn Văn Số	06/02/51		272501444	464/3 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
		02/10/59		270104132			600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
8240	Nguyễn Văn Thìn	02/15/53		270107098	150/13 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8241	Ninh Quang Tiến	01/01/48		270720547	29/1 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8242	Phạm Thị Ân		01/01/37	270107241	3B/47 kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8243	Phạm Thị Hồng		09/01/57		385A/56 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8244	Phạm Thị Thiên		01/01/55		45/5A KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8245	Phạm Thị Việt		01/01/60	272815570	164/34 K1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8246	Phạm Văn Quý	01/01/52			68 tổ 11 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8247	Phan Thị Sen		08/11/57	270048742	25/8 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8248	Trần Đình Lý	06/02/54		270108736	612/4 K3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8249	Trần Huy Thủy	08/10/59			28/18 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8250	Trần Thị Bích Trà		01/01/52		241 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8251	Trần Thị Hạnh		01/01/35		48/1 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8252	Trần Thị Minh		11/21/55	270436276	66/6 kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8253	Trần Thị Nụ		01/01/44	272369930	14 Tổ 1, Kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8254	Trần Thị Tuyết		01/01/58	270993029	3/28A kp7	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8255	Trần Văn Đề	01/01/38		270032803	17/19B kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8256	Trần Văn Hiệp	01/01/52			10 lô P KP6A	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8257	Trần Văn Hiếu	01/01/59			B17/1 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8258	Trần Văn Nam	09/03/56			21/67 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8259	Trần Văn Quang	01/01/57		220301578	63 tổ 12,KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8260	Trần Việt Bắc	01/01/50		272089606	26/58 kp8	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8261	Trần Vũ Dũng	01/01/43			83 tổ 1 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8262	Trương Thị Hồng		01/01/50		306A/48 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8263	Trương Thị Ngọc		01/01/41	270104355	142/6 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8264	Trương Thị Xuân		05/16/57	270104399	143/4 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8265	Võ Thị Giáp		01/01/58	270108087	950/6 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8266	Võ Thị Phở		01/01/40		Tổ 1 K5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8267	Vũ Đình Chương	01/01/57			388/3 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8268	Vũ Đình Thóa	08/03/57			752/5 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8269	Vũ Quang Qui	01/01/56			297/47 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8270	Vũ Thị Hoa		01/01/43	270107095	145/13 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8271	Vũ Thị Kim Liên		01/01/56	270107132	133/12 kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8272	Vũ Thị Mận		07/18/36	270089675	121/11 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8273	Vũ Thị Mọc		01/01/47		70/2/12 kp9	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8274	Đào Thị Kim Ánh		12/05/07		B14/5 tổ 13 Tỉnh xá Quan âm, kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8275	Lã Nguyễn Minh Tân	11/02/08			4/1 kp9	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8276	Nguyễn Duy Anh	10/06/09			272/27E, KP2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8277	Nguyễn Hồ Minh Tú		04/07/08		tổ 3 kp7	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8278	Nguyễn Hoàng Gia Huy	09/19/04			6/25 kp7	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8279	Nguyễn Quán Kiện	09/08/06			4/1 kp6B	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8280	Nguyễn Võ Hoàng Phúc	09/20/05			4/40 kp7	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8281	Phạm Quốc Việt	05/21/10			2/25 kp6A	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8282	Phan Quốc Bảo	01/01/04			1/10A KP6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8283	Trần Nhật Nguyên Khoa	05/27/06			120B/3 KP5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8284	Vũ Huy Tuấn	11/22/12			66/2E kp6	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8285	Lê Thị Tuyết Nhi		01/01/99	272804918	B126/3 KP5	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
8286	Nguyễn Lê Thanh Thảo		01/01/99		3B/47 KP7	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
8287	Đỗ Ngọc Minh Thy		10/27/08		27/64 kp8	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
8288	Hoàng Thái Minh Hiếu	05/22/11			16/12 kp5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
8289	Mai Quốc Anh	11/11/14			511/3 kp4	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
8290	Nguyễn Trần Thiên Ân	10/20/11			125/3 kp5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8291	806	Phan Kế Sự	09/18/02		21/38 kp5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
XVII. PHƯỜNG TAM HÒA									
8292	1	Bùi Mạnh Phát	01/01/30		270107071	60/12 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8293	2	Bùi Phúc Dinh	01/01/30		270671453	5/9 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8294	3	Bùi Thị Hợp		01/01/32	270133529	12/111A tổ 14 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8295	4	Bùi Thị Khuynh		01/01/30	270893006	6/114 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8296	5	Bùi Thị Ràn		01/01/40	270131539	72/16C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8297	6	Bùi Thị Thoa		01/01/34	270131921	6/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8298	7	Bùi Thị Út		01/01/39	270132330	1/59A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8299	8	Bùi Toàn		04/18/33	270134416	3/49 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8300	9	Cao Thị Huyền		08/07/32	270131188	78/13B KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8301	10	Đặng Đình Thụy	01/01/32		270131930	69/13E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8302	11	Đặng Nhật Thăng	03/10/38		270089225	21/7/19E kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8303	12	Đặng Thị Mai		01/01/37	272299364	98/30/15 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8304	13	Đặng Thị Quà		01/01/36	270131636	48/12C, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8305	14	Đặng Văn Đình	11/11/37		270143333	46/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8306	15	Đặng Văn Sự	08/05/39		270143496	45/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8307	16	Đặng Văn Thống	01/01/28		270252918	58/15T KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8308	17	Đào Thị Toàn		04/02/36	270112854	25/5E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8309	18	Đào Văn Trâm	01/16/34		270695069	27/6 Q113	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8310	19	Đinh Thị Rầy		01/01/28	270088883	1/1P KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8311	20	Đinh Thị Sứu		01/01/38	270143325	11/44 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8312	21	Đinh Thị Vóc		01/01/40	270131633	50/12C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8313	22	Đỗ Quang Luật	09/08/37		270112112	36/8 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8314	23	Đỗ Thị Diên		01/01/27	272272643	9/6 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8315	24	Đỗ Thị Hương		01/01/38	270131641	160/2/31 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8316	25	Đỗ Thị Mến		01/01/33	270143730	9/112 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8317	26	Đoàn Thị Hạt		01/01/30	270095055	97/19D KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8318	27	Đoàn Thị Hoan		09/08/39	270132125	18/82 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8319	28	Đoàn Thị Luật		07/15/34	270131676	129/27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000
Chết T4/2020									

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8320	Đoàn Thị Quát		01/06/37	270251970	206/109 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8321	Đoàn Thị Tý		01/01/35	270131616	46/12C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8322	Đoàn Thị Viêng		10/05/38	270370255	179/35 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8323	Đoàn Thị Vượng		11/12/37	270132229	35/7E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8324	Hà Công Sòng	01/01/34		270112619	6/2T, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8325	Hà Công Vinh	08/12/38		271207434	51/7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8326	Hà Đăng Kền	02/01/35		270131319	85/16B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8327	Hà Thị Hoa		03/01/37	270131322	168/25 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8328	Hà Thị Ngăm		05/05/37	272205298	1/117A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8329	Hà Thị Phi		01/01/36		6/2T, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8330	Hồ Thị Hằng		01/01/38	270436113	24/61 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8331	Hoàng Thị Bờ		01/01/31	270132382	156/29E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8332	Hoàng Thị Đạc		01/01/35	272623344	38/8E kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8333	Hoàng Thị Hồng		01/01/26	270112705	5/2T KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8334	Hoàng Thị Lưu		10/04/39	270132544	8/73 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8335	Hoàng Thị Mến		01/01/38	270112904	18/4B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8336	Hoàng Thị Phấn		10/08/34	270132050	84/18D, kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8337	Hoàng Thị Phìn		01/01/32	270132969	11/12 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8338	Hoàng Thị Quyên		01/01/35	270132990	10/30 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8339	Hoàng Văn Bớt	01/01/40		270363974	33/91 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8340	Hoàng Văn Minh	07/15/34		270431944	56/12E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8341	Hoàng Văn Tàn	02/17/38		272433599	17/31 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8342	Hoàng Văn Tùy	01/01/36		270131167	87/18A, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8343	Hoàng Văn Vỵ	06/05/35		270112623	10/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8344	Huỳnh Tám	06/04/37		272049383	tổ 18 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8345	Huỳnh Thị Tám		04/16/38	272259957	29/6 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8346	Kim Thị Hiến		01/01/38	270132691	23/91 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8347	Lai Thị Đang		01/01/25	270146537	429 tổ 19 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8348	Lâm Chiêu Xuyên	01/01/28		270122016	161/30E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8349	Lâm Thị Hương		01/01/39	272040044	232 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8350	Lê Thị Biết		01/01/23	270243430	70/14E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8351	Lê Thị Cây		01/01/26	270489850	6/2C KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8352	Lê Thị Lối		01/01/32	272179069	2/1 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8353	62 Lê Thị Lợi		01/01/34	270112847	35/7T kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8354	63 Lê Thị Me		01/01/33	270285808	16B/69B Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8355	64 Lê Thị Tâm		01/01/37	270112173	62/12 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8356	65 Lê Thị Thảo		04/14/35		26/96 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8357	66 Lê Thị Thuận		01/01/32	270143616	3/120 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8358	67 Lê Thị Thung		01/01/33		85/17E Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8359	68 Lê Văn Đại	03/09/40		271862874	2/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8360	69 Lê Văn Oánh	01/01/29			53/11E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8361	70 Lương Cứ	03/05/36		270122673	1/10 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8362	71 Lương Thị Lưu		01/01/25	270130873	20/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8363	72 Lưu Thị A		01/01/31	270023617	195/38D KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8364	73 Lý Sỹ		01/01/28		16/4 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8365	74 Mạc Thị Tường		12/02/39	270131555	110 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8366	75 Mai Văn Đắc	01/01/37		271105425	tổ 2 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8367	76 Ngô Thị Bội		01/01/40	270131985	88 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8368	77 Ngô Thị Liên		12/18/38	270132425	8/90 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8369	78 Ngô Thị Thơm		01/01/32	01/01/1932	4/1E Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8370	79 Ngô Văn Huỳnh	01/01/30			KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8371	80 Nguyễn Bao	10/10/35		270616273	47/4, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8372	81 Nguyễn Cảnh	01/01/35		272616613	41/92 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8373	82 Nguyễn Đức Huyền	01/01/34		270132235	24/6E	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8374	83 Nguyễn Doãn Kỳ	09/03/37		270410179	66/81 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8375	84 Nguyễn Hữu Vượng	02/07/34		270123282	89/17 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8376	85 Nguyễn Kim Cương	01/01/37		270715058	76/16E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8377	86 Nguyễn Quang Chức	01/01/31		270144003	1/120 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8378	87 Nguyễn Quý Roanh	07/08/34		272815032	8/72 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8379	88 Nguyễn Sơn Lâm	04/20/39		270132742	4A/95 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8380	89 Nguyễn Thanh Tân	03/15/34		270138137	159/29E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8381	90 Nguyễn Thị Ba		01/01/36	271434410	36/6D, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8382	91 Nguyễn Thị Bảo		01/01/32	270112220	71/15 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8383	92 Nguyễn Thị Bé		01/01/37	270143152	10/60 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8384	93 Nguyễn Thị Bội		01/01/37	270132615	10/2 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8385	94 Nguyễn Thị Cài		01/01/29	270131772	204/40C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8386	95	Nguyễn Thị Chức		01/01/27	270143107	26B/61 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8387	96	Nguyễn Thị Cúc		08/15/34	272427901	38/92 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8388	97	Nguyễn Thị Dây		01/01/27	272487825	15F/68 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8389	98	Nguyễn Thị Đến		03/10/34	270017343	16/69 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8390	99	Nguyễn Thị Đồ		01/01/32		22/5 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8391	100	Nguyễn Thị Dừa		01/01/24	272448079	50/7 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8392	101	Nguyễn Thị Ga		01/01/37	270143685	59/13B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8393	102	Nguyễn Thị Gái		01/01/37	270132440	20/88 tổ 6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8394	103	Nguyễn Thị Hát		01/01/40	272681565	15A/68 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8395	104	Nguyễn Thị Hiền		01/01/30	270392234	KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8396	105	Nguyễn Thị Hợi		01/01/38	270112166	4/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8397	106	Nguyễn Thị Hơ		07/20/34	270132800	15/65 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8398	107	Nguyễn Thị Huệ		03/25/37	270112793	59/12 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8399	108	Nguyễn Thị Hương		01/01/38	271593972	8/72 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8400	109	Nguyễn Thị Hương		01/01/34	270143334	1/115B.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8401	110	Nguyễn Thị Keo		01/01/29		24/4B KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8402	111	Nguyễn Thị Khánh		01/01/36	172430235	56/12A, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8403	112	Nguyễn Thị Khi		01/01/37	272378952	429 tổ 19 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8404	113	Nguyễn Thị Khướu		01/01/40	272267083	722/56/8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8405	114	Nguyễn Thị Kiều		01/01/28	272583331	33/33 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8406	115	Nguyễn Thị Lan		03/07/38	270730162	240/45F kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8407	116	Nguyễn Thị Len		01/01/36	270132232	24/6E, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8408	117	Nguyễn Thị Loan		01/01/28	270452044	51/11E, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8409	118	Nguyễn Thị Luật		01/01/37	270131244	62/12b kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8410	119	Nguyễn Thị Lướt		01/01/32	270116847	39/7B KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8411	120	Nguyễn Thị Lựu		01/01/35	270089375	7/124 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8412	121	Nguyễn Thị Mai		01/01/27	270132708	6/100 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8413	122	Nguyễn Thị Mát		01/01/29		14/4C KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8414	123	Nguyễn Thị Mến		07/06/38	270132027	68/14D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8415	124	Nguyễn Thị Miến		02/16/35	270131014	24/5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8416	125	Nguyễn Thị Mùi		01/01/22	270104148	17/3, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000
8417	126	Nguyễn Thị Mùi		01/01/37	270143258	51/109A tổ 4 kp9	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
8418	Nguyễn Thị Mỹ		01/01/31		12/B3 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8419	Nguyễn Thị Năm		01/01/31	270132400	16/87 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8420	Nguyễn Thị Nghi		01/01/33		14/114 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8421	Nguyễn Thị Nhài		01/01/30	270037298	19/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8422	Nguyễn Thị Nhi		01/01/37	270132755	5/100 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8423	Nguyễn Thị Nhung		08/17/36	272119561	220B/45 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8424	Nguyễn Thị Niên		01/01/35	270132851	21/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8425	Nguyễn Thị Nôm		01/01/35	272248146	tổ 22 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8426	Nguyễn Thị Nữ		01/01/26	270153727	6/38 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8427	Nguyễn Thị Quốc		01/01/30		51/80 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8428	Nguyễn Thị Quý		02/13/37	270452220	38/8A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8429	Nguyễn Thị Răng		10/10/34	270132191	11/3E kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8430	Nguyễn Thị Ry		01/01/38	270132211	132/26 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8431	Nguyễn Thị Sen		01/01/30		64/12D KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8432	Nguyễn Thị Sưu		01/01/25	270131091	60/12A KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8433	Nguyễn Thị Suy		07/06/39	270143332	46/6 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8434	Nguyễn Thị Thảo		09/10/36	271862365	240A tổ 13 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8435	Nguyễn Thị Thiêm		01/01/28	270143912	10/121 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8436	Nguyễn Thị Thịnh		01/01/26		39/8A KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8437	Nguyễn Thị Tho		01/01/27	270143994	6/123 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8438	Nguyễn Thị Thu		01/01/34	270143804	11/120.kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8439	Nguyễn Thị Thuận		01/01/32	270143948	12/45 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8440	Nguyễn Thị Tích		01/01/35	270416604	tổ 6 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8441	Nguyễn Thị Tinh		01/01/26		41/9, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8442	Nguyễn Thị Trơ		06/12/37	270131490	74/16D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8443	Nguyễn Thị Tuyết		01/01/33	270143718	1/117 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8444	Nguyễn Thị Ty		01/01/32		4/1T KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8445	Nguyễn Thị Út		01/01/40	270374514	190/38C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8446	Nguyễn Thị Vui		01/01/32	270139008	152/32C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8447	Nguyễn Thị Vui		10/01/38	270143226	36/4 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8448	Nguyễn Thị Vui		01/01/30	270143971	15/115 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8449	Nguyễn Thị Xuân Ba		01/01/31	270682549	KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8450	Nguyễn Thị Yên		01/01/27	270143262	4/45 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8451	Nguyễn Thị Yến		03/13/37	270132932	44/78 tổ 9 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8452	Nguyễn Thu Hồ	04/10/40		271059821	5/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8453	Nguyễn Văn Bình	01/01/33		272508668	6/144 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8454	Nguyễn Văn Cam	01/01/35		270131013	54/25A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8455	Nguyễn Văn Đài	10/08/35		270452560	55/11. KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8456	Nguyễn Văn Đối	01/01/39		270893016	101/19E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8457	Nguyễn Văn Hai	06/19/36		270793163	38/92 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8458	Nguyễn Văn Là	01/01/28			8/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8459	Nguyễn Văn Lực	01/01/34		270131260	47/11J.kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8460	Nguyễn Văn Lương	01/01/36		270132606	10/2, Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8461	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/40		272122802	5/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8462	Nguyễn Văn Nuôi	01/01/30		271255802	12/56 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8463	Nguyễn Văn Phận	01/01/39		270132198	28/6E kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8464	Nguyễn Văn Phát	01/01/30		272098733	125/22B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8465	Nguyễn Văn Thái	01/01/33		270680995	16/69 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8466	Nguyễn Văn Thầu	04/01/34			17/4D tổ 3, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8467	Nguyễn Văn Trác	01/01/32		270056916	429 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8468	Nguyễn Văn Y	01/01/33		270450954	6/30B Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8469	Nguyễn Vui	01/01/40		271671829	B14 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8470	Nguyễn Xuân Vinh		01/01/37	271160469	240/45F tổ 22 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8471	Phạm Công Rương	01/06/34		270005203	8/2T kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8472	Phạm Huy Giới	01/01/30		270132871	27/103 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8473	Phạm Minh Hoàng	01/01/27		272794890	8/109A, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8474	Phạm Thị Chất		01/01/40	211122472	14/84 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8475	Phạm Thị Dậu		05/15/33	270132613	6/73 tổ 7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8476	Phạm Thị Dung		02/10/40	270132095	160/2/45 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8477	Phạm Thị Hoa		10/03/38	272739471	B2A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8478	Phạm Thị Hòe		01/01/30		3/1 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8479	Phạm Thị Hồng Huệ		01/01/36	270040102	202/40, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8480	Phạm Thị Khuyên		07/20/38	272885287	18B/108B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8481	Phạm Thị Kim		01/01/38	270132824	40/92 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8482	Phạm Thị Lựa		01/01/40	270131138	175/7 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8483	Phạm Thị Luận		01/01/40	271443178	1/68 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8484	Phạm Thị Mậu		01/01/29		115/23E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8485	Phạm Thị Mơ		07/20/36	270132236	19/5E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8486	Phạm Thị Mùi		01/01/31	270144957	12/113 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8487	Phạm Thị Ngấm		01/01/36	270130087	42/9A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8488	Phạm Thị Ngát		01/01/38	270131240	69/80 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8489	Phạm Thị Nghị		05/20/36	270131063	47/10A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8490	Phạm Thị Nguyễn		01/01/40	270131833	187/37C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8491	Phạm Thị Nhuận		06/06/35	270131036	31/7 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8492	Phạm Thị Ôt		01/01/37	270132592	15B/68 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8493	Phạm Thị Thay		02/12/37	272480680	25/5T tổ 16 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8494	Phạm Thị Tú		01/01/36	270132365	81/15E, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8495	Phạm Thị Yên		01/01/39	272011221	62/83 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8496	Phạm Văn Bách	01/01/36		270112152	67/14, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8497	Phạm Văn Già	08/28/34		380453876	25/5T tổ 11 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8498	Phạm Văn Hiền	01/01/32		270131781	151B/31C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8499	Phạm Văn Hồng	01/01/26		270143402	25B/46 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8500	Phạm Văn Lộc	01/01/31		270783077	65/13 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8501	Phạm Văn Phú	01/01/36		271036400	429, tổ 19, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8502	Phạm Văn Văng	01/01/36		270111261	18/4B, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8503	Phạm Vĩnh Trinh	01/20/34		270132651	41/99 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8504	Phan Thị Cẩm		01/01/39	272050214	71/18A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8505	Phan Thị Nhi		01/01/30		14/45 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8506	Phan Văn Ti	01/01/36		270040269	1B/89, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8507	Phùng Châu	02/10/40		270112486	1/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8508	Quách Thị Liên		01/01/30	270132870	27/103 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8509	Sênh Sỹ		01/01/29		17/4 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8510	Sù Sám Mùi		09/13/33	276112497	18/4 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8511	Tà Thị Quất		01/01/25	270433571	9/117 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8512	Thái Thị Trà		01/01/31		1/100 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8513	Trần Bá Phái	01/01/30		270132574	16/84 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8514	Trần Ngọc Cúc	07/12/39		270122030	16/30E kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8515	Trần Ngọc Hoan	01/01/28		270132426	8/90 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8516	Trần Sĩ Châu	07/13/38		272040306	82/17A kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8517	Trần Thị Bảy		07/10/36	272049382	tổ 18 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8518	Trần Thị Đậu		01/01/37	270143117	6/56 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8519	Trần Thị Diệu		10/11/39	270131750	200/39C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8520	Trần Thị Gái		01/01/31	270131580	126/26C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8521	Trần Thị Hiền		01/01/33	270393296	44/8D Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8522	Trần Thị Khiêm		06/14/35	270131448	28/8C kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8523	Trần Thị Khiết		01/01/37	270132587	19/85 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8524	Trần Thị Kim Nhung		01/01/30		43/10B KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8525	Trần Thị Kỳ		01/01/14		4/38 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8526	Trần Thị Liễu		01/01/38	270374540	7/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8527	Trần Thị Mùi		01/01/32	270132828	7/117 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8528	Trần Thị Mùi		01/01/39	271191365	20/102 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8529	Trần Thị Năm		01/01/34	272797965	18/73.kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8530	Trần Thị Ngân		01/01/37	270143189	3/49 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8531	Trần Thị Nhớ		01/01/28	270131606	82/18C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8532	Trần Thị Nhung	10/02/39		270217391	160/2/27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8533	Trần Thị Nhung		10/01/37	271105006	18/99 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8534	Trần Thị Thơ		01/01/35	270131208	4/2B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8535	Trần Thị Tinh		06/01/36	270132584	53/109 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8536	Trần Thị Trá		08/10/38	270122607	1/10 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8537	Trần Thị Tuyết		01/01/29	270131594	198/39C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8538	Trần Thị Tuyết		03/26/40	270559044	3/69 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8539	Trần Thị Vy		02/11/38	272248018	20/61D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8540	Trần Thu	01/01/24		270426135	24/61 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8541	Trần Tuyết Nga		10/10/39	270112600	10/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8542	Trần Văn Bảo	01/01/37		270674466	23/91 tổ 3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8543	Trần Văn Cát	04/12/35		270720569	89/17 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8544	Trần Văn Đình	01/01/36		270132104	69/11D, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8545	Trần Văn Hiền	01/01/32		270132585	55/109 tổ 1 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8546	Trần Văn Ngọc	01/01/37		270727786	1/55 tổ 7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8547	Trần Văn Toàn	01/01/34		270112172	62/13 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8548	Trịnh Văn Đức	06/05/36		270131678	106/2/27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8549	Trương Đức	03/09/32		270112310	9/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8550	Trương Thị Ba		01/01/30	270237323	6/2 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8551	Trương Thị Vui		02/15/34	270132215	17/5F kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8552	Võ Thị Chinh		06/16/34	270138137	22/61A tổ 17 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8553	Võ Thị Đình		02/02/37	272049369	kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8554	Vòng Sâm Múi	01/01/21		270142014	11/4/24, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8555	Vòng Sỹ Cốc		01/01/23	270759661	12/3 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8556	Vũ Đình Sơn	01/01/35		270132711	11/89 tổ 4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8557	Vũ Hữu Giản	08/25/37		270132001	27/5D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8558	Vũ Thị Bình		01/01/31	270132733	10/89 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8559	Vũ Thị Hoa		01/01/40	270131768	15/9/32C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8560	Vũ Thị Liễu		01/01/23		39/9E KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8561	Vũ Thị Mận		01/01/35	270112770	79/16 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8562	Vũ Thị Ngăm		01/01/25		82/17T KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8563	Vũ Thị Nhi		01/01/31	270114756	58/12 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8564	Vũ Thị Nhụ		01/01/27	270143756	2/114 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8565	Vũ Thị Oai		01/01/30	270131711	160/32C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8566	Vũ Thị Sáng		04/10/40	270143059	25/31 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8567	Vũ Thị Tâm		01/01/32		109/21D KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8568	Vũ Thị Tánh		01/01/25	270131703	150/31C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8569	Vũ Tiến Chương	04/20/37		270112720	75/14B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8570	Vũ Văn Cận	01/01/35		270871715	71/11D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8571	Đào Minh Hiếu	01/01/03			11/44C KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8572	Đoàn Thị Thu Thủy		01/01/81		97/19D KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8573	Lương Thị Sen		04/30/63	270597394	85/17T kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8574	Mai Thị xuyến		01/01/63		17/41C kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8575	Ngô Thị Bảo Châu		11/14/88	271319261	31/4B, KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8576	Nguyễn Anh Hùng	01/01/91		272112334	7A/1, KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8577	Nguyễn Hữu Phước	01/01/81			7/71 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8578	Nguyễn Minh Tuấn	01/11/95		272312332	46/17 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
8579	Nguyễn Mộng Quỳnh Phương Anh		02/18/81		KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8580	289	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		10/06/68	270872979	27/5B kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8581	290	Nguyễn Thị Kiều Oanh		01/01/81	274694966	11/120 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8582	291	Nguyễn Thị Kim Lan		04/30/66	270871508	41/17 Kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8583	292	Nguyễn Thị Mộng Tuyền		01/01/79	270356215	7/1B tổ 1 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8584	293	Nguyễn Thị Nga		01/01/64	271492494	12/123 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8585	294	Phạm Quốc Huy	01/01/83			25/65 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8586	295	Phạm Thị Ngọc Diệp			271862900	70/15 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8587	296	Phạm Thiên Ân	01/02/92			806/1 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8588	297	Phan Quốc Việt	09/04/81		271767873	18/4B kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8589	298	Trần Hữu Chuyên	07/06/61		270112909	63/13 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8590	299	Trần Minh Tân	02/17/60		270132791	15/65 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8591	300	Trần Nguyễn Kim Lan Anh		10/15/82	271477608	104/19B kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8592	301	Trần Thanh Hòa	02/18/79		271356129	10/123C kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8593	302	Trần Thị Lê		01/01/60	270108678	129/25D KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8594	303	Trần Trí Dũng	10/17/72		271630116	85/17T kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8595	304	Trần Xuân Long	12/09/66		271630115	85/17T kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8596	305	Trương Thị Hồng Xoan		04/27/75		666/18/9 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8597	306	Vũ Đức Đông	02/23/94		272248204	87/15D, KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
8598	307	Nguyễn Thị Sách		01/01/40	271323392	159/29E KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8599	308	Nguyễn Trung Nam	11/06/56		272050360	17A/115 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8600	309	Phạm Sung	01/02/49		270038745	6/2 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8601	310	Phạm Thị Đơm		01/01/51	260450285	39/8 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8602	311	Phạm Thị Tuyết		05/20/48	271202615	8/2 tổ 5, KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8603	312	Phạm Văn Cảnh	08/02/35		270132811	25/65, KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8604	313	Văn Thị Kiều		10/10/31	270080844	71/6 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8605	314	Vũ Việt Thành	01/15/56		270131544	1A/1T kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000
8606	315	Châu Ngọc Hà		01/01/06		64/10 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000
8607	316	Lê Trần Phương Mai		10/08/08		21/4 tổ 2 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000
8608	317	Nguyễn Hoàng Giang	10/16/07		F4 kp3		NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000
8609	318	Nguyễn Thiên Tú	07/10/09		1/55B kp3		NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000



Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
8610	319	Trần Hữu Phước Thịnh	10/19/09		18/4B kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8611	320	Trần Văn Mười	10/13/13		tổ 20 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8612	321	Trương Đan Nhi		02/25/16	53/7B kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
8613	322	Bùi Hoàng Thành Nhân	02/15/95		2A/114, KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8614	323	Cao Phước Anh	01/01/76		183/36C KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8615	324	Chường Hòa Minh	01/01/75		12/3 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8616	325	Đinh Thị Phương		01/01/65	4/1 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8617	326	Đỗ Thị Minh Nguyệt		01/01/86	77/17C KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8618	327	Đỗ Thị Thu Thủy		01/01/68	36/54C kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8619	328	Hà Đông Phương	10/06/62		10/84 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8620	329	Hà Duy Đình	06/02/70		22B/62A	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
8621	330	Hà Huy Hùng	08/19/03		195/38C, KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8622	331	Hồ Hải Yến		01/01/86	11/3 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8623	332	Hoàng Mai Việt	03/04/65		52/10D kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8624	333	Hoàng Thái Sơn	01/01/87		18/13 tổ 21 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8625	334	Huỳnh Ngọc Tường Ly	11/30/67		7/124B kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8626	335	Lê Thị Mỹ Dung		01/01/69	61/12B KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8627	336	Lê Thị Thanh Uyên		07/10/73	87/17B tổ 17 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8628	337	Lê Thị Thủy Hương		03/12/72	11/120A kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8629	338	Mai Thị Hòa Hiền		01/01/69	33/7A, KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8630	339	Ngô Thị Phương		01/01/60	11/3E KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8631	340	Nguyễn Đình Thuần	09/28/60		41/9 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8632	341	Nguyễn Doãn Mỹ	08/24/69		66/81, KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8633	342	Nguyễn Đức Ngọc	01/01/62		58/12D KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8634	343	Nguyễn Minh Châu		09/26/70	25/5E, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8635	344	Nguyễn Thanh Thủy	01/12/69		tổ 1 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8636	345	Nguyễn Thị Hương		12/20/68	116/24C kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8637	346	Nguyễn Thị Thanh		07/05/63	39/80E kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8638	347	Nguyễn Thị Thanh Xuân		09/25/80	82/18E kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8639	348	Nguyễn Thị Thu Lan		01/01/76	7/71 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8640	349	Nguyễn Thị Tuyết Mai		01/01/68	272885967 48/8D kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8641	Nguyễn Thiên Long	06/19/01			11/55C tổ 7 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8642	Nguyễn Thu An		01/01/76	271455763	13/3A KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8643	Nguyễn Văn Bình	04/28/84		210893105	110/20B KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8644	Nguyễn Văn Hải	01/01/64		270871790	19/3C KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8645	Nguyễn Văn Phong	01/01/70		272289236	11/7 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8646	Nguyễn Văn Thái	01/01/66		270132770	96/17B, KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8647	Nguyễn Văn Trí	01/01/68			29/31 kp2	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
8648	Nguyễn Vũ Thủy		01/01/80	271645471	15/123 KP3	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
8649	Nguyễn Xuân Tuyên	04/07/74			6/38 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8650	Phạm Minh Thắng	01/01/64		271965025	10/2B KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8651	Tạ Đình Thượng	01/01/60		270517656	12/123 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8652	Tăng Tiến Sỹ	01/01/71		270143161	47/35 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8653	Trần Minh Quân	03/15/02			11/3 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8654	Trần Quốc Đạt	09/22/02			P5 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8655	Trần Thị Tuyết Trinh		04/04/68		111/21B, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8656	Trần Văn Hoàng		02/05/76		111/21B, kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8657	Vũ Mạc Phương Dung		01/01/71	272143053	47/9C KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
8658	Bùi Thị Đạm		01/01/59	270143093	42/17 kp2	NKT nặng là NCT	450.000	1.500.000	
8659	Đào Văn Nhương	10/04/56		272330850	9/2, tổ 6, Kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8660	Nguyễn Thị Hợi		01/01/39	270131425	168/19 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8661	Nguyễn Thị Sao		11/13/57		20/84, kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8662	Nguyễn Thị Thao		12/07/36	270985671	108/22C kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8663	Nguyễn Thị Tuyết		10/20/55	270876626	219/43 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8664	Nguyễn Văn Cư	01/01/52		270147208	41/92 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8665	Nguyễn Văn Nam	01/01/57		270104220	47/99B KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8666	Nguyễn Văn Viên	09/09/53		270914511	38/8 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8667	Phạm Thị Lùng	01/01/54		272011246	8/2 tổ 5, KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8668	Phạm Thị Xuyên		04/15/46	270143017	23/20 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8669	Thị Kim Sơn		09/22/49	270017118	13/3 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8670	Trần Mạnh Quyền	11/24/56		240148205	7/117, KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8671	Trần Thị Nguyệt		01/01/39	272843032	50/10E KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8672	381	Trần Văn Tiến	02/06/58	270131496	220D tổ 22 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8673	382	Trình Thị Sơn	01/01/34	270132269	39/27E.kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8674	383	Vũ Thị Đức	01/01/46		70E/14C, KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8675	384	Vũ Thị Là	12/09/59	270143451	12/114, kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
8676	385	Đặng Công Minh Đức	01/01/05		33/7C KP2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8677	386	Đinh Thị Thu Hương	09/28/07		29/6H KP1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8678	387	Nguyễn Công Vinh	07/29/11		243G kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
8679	388	Vũ Việt Văn	04/14/04		tổ 24 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	

XVII. PHƯỜNG TAM PHƯỚC

8680	1	Lê Thị Ra	01/01/52	270243117	ấp Long Khánh 1	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
8681	2	Phạm Thị Tâm	01/01/50		ấp Long Khánh 1	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
8682	3	Tổng Thị Giàu	01/01/42	270249103	ấp Long Đức 2	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
8683	4	Trương Thị Hoà	01/01/45	272179493	ấp Long Đức 2	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
8684	5	Nguyễn Thị Phi	01/01/29	271312463	tổ 6, Ấp Long Đức 3	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600.000	1.500.000	
8685	6	Bạch Thị Bé	08/12/38	272209106	ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8686	7	Bùi Thị Đông	01/01/34	270243008	tổ 12 Ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8687	8	Bùi Thị Kiên	01/01/39	270231427	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8688	9	Bùi Thị Loan	01/01/26		A6/ K82 Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8689	10	Bùi Thị Sơn	01/01/22		A6/K82 Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8690	11	Bùi Thị Thắm	01/10/37	272896508	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8691	Bùi Văn Địa	10/10/33		270234601	Ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8692	Bùi Văn Hơ	01/01/39		270244919	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8693	Bùi Văn Toàn	04/14/38		270249138	ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8694	Cao Thị Liên		01/01/39	270247099	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8695	Cao Thị Rõ		01/01/37	270243312	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8696	Cao Văn Những	01/01/32		270244753	tổ 1, Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8697	Châu Thanh Phong	02/28/38		271093836	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8698	Đặng Hữu Thụ	01/01/38		272760145	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8699	Đặng Thị Luôi		01/01/34		ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8700	Đặng Thị Tư		01/01/35	270243367	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8701	Đặng Văn Đà	01/01/40		272239514	kp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8702	Đặng Văn Nhơn	01/01/32		270244310	tổ 6, Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8703	Đào Văn Tâm	11/21/38		270243256	ấp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8704	Đinh Thị Gion		08/20/37	270249292	tổ 4 ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8705	Đinh Thị Hương		01/01/31		Tổ 5, Ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8706	Đinh Thị Tuyền		01/01/38	272583950	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8707	Đỗ Thị Kính		01/01/31		227/2, tổ 7, ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8708	Đoàn Thị thim		01/01/28	272419934	tổ 2, ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8709	Đoàn Thị Tứ		01/01/18		ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8710	Đoàn Thị Xáy		01/01/30	272662310	593/tổ 10, ấp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8711	32	Đoàn Văn Lãng	05/08/38		ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8712	33	Đổng Thị Thêu	01/01/40	2702234581	kp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8713	34	Dương Tạo	11/10/39	272825413	tổ 7 kp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8714	35	Dương Thị Bé	01/01/31	270244333	tổ 7 ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8715	36	Hà Kim Phụng	01/01/40	270243126	kp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8716	37	Hà Thị Goòng	10/12/39	270244585	55 kp Long Khánh 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8717	38	Hà Thị Yên	01/01/29	150730624	22 tổ 1, Ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8718	39	Hàn Thị Lành	01/01/37	272642483	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8719	40	Hồ Bảo Điều	01/01/35	272202213	ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8720	41	Hồ Thị Huệ	01/01/40	270244380	kp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8721	42	Hồ Thị Oanh	12/30/39	272582107	kp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8722	43	Hồ Thị Ôt	01/01/33		tổ 17, ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8723	44	Hồ Thị Phu	01/01/29	200022328	tổ 3, Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8724	45	Hồ Thị Thương	01/01/28	270242712	133/ tổ 6, Ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8725	46	Hồ Thị Trượng	01/01/31	270243272	Tổ 11, Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8726	47	Hoàng Thị Hoàn	12/16/39	025518537	kp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8727	48	Hoàng Thị Mừng	08/14/33		tổ 2, Ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8728	49	Hoàng Thị Quỳnh	10/10/37	270242934	ấp long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8729	50	Hoàng Thị Thom	01/01/27		ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8730	51	Huỳnh Ngọc Nhiều	03/23/37	270235241	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8731	52 Huỳnh Quang Đưa	01/01/34		270243043	Áp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8732	53 Huỳnh Thị Hương		01/01/39	270227877	tổ 11 ấp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8733	54 Huỳnh Thị Sáu		01/01/30	270244483	505/ khu 5 ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8734	55 Huỳnh Thị Tấn		01/01/32	272202034	tổ 12, Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8735	56 Huỳnh Thị Thà		01/01/30		149, tổ 7, Ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8736	57 Huỳnh Thị Thơm		01/01/37	270244561	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8737	58 Huỳnh Thị Xuân		02/02/36	020908866	Áp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8738	59 Lâm Thị Định		01/01/32	270244369	tổ 7, Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8739	60 Lâm Văn Thê	01/01/22		270244397	tổ 8, Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8740	61 Lâm Văn Tỷ	01/01/35		270244351	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8741	62 Lê Thị Ba		01/01/31		tổ 8, Ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8742	63 Lê Thị Bảy		01/01/37	270243077	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8743	64 Lê Thị Cái		01/01/33		74a, tổ 3 ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8744	65 Lê Thị Chuông		01/01/35	270244505	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8745	66 Lê Thị Dèo		01/01/40	271571862	kp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8746	67 Lê Thị Ghêch		12/01/39	2170119810	kp Long Khánh	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8747	68 Lê Thị Hành		01/01/22		A45/K80, Ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8748	69 Lê Thị Hòa		08/03/36		ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8749	70 Lê Thị Lợi		01/01/39	270231357	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8750	71 Lê Thị Lụa		02/01/28		ấp Long Khánh 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8751	72 Lê Thị Mai		04/12/36	272845305	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8752	73 Lê Thị Năm		01/01/29		tổ 3, Ấp	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8753	74 Lê Thị Ngọc Ánh		01/01/35	271798730	ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8754	75 Lê Thị Nguyệt		01/01/38	270243388	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8755	76 Lê Thị Nhi		01/01/30	140092219	147/A2 Tổ 7 Ấp Long đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8756	77 Lê Thị Tân		01/01/38	120187556	ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8757	78 Lê Thị Thiêm		01/01/36	270244687	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8758	79 Lê Thị Toàn		10/15/33		khu 94, Ấp Long Đức	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8759	80 Lê Thị Xuân		01/01/38	270244769	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8760	81 Lê Văn Chũ	01/01/30		170378525	B28/k82 ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8761	82 Lê Văn Kiêm	01/01/38		270244985	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8762	83 Lê Văn Thép	01/01/39		270244272	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8763	84 Lê Văn Trảng	01/01/30		270244940	tổ 11, Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8764	85 Lương Thị Chắt		01/01/34	270244825	Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8765	86 Lương Thị Hồng Hoa		01/01/34	270244543	Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8766	87 Lương Thị Truyền		01/01/37	270244935	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8767	88 Lý Nhi Mùi		01/01/35		ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8768	Mai Đức Thọ	01/01/39		270753230	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8769	Mai Văn Nha	02/10/36		170513466	Khu 92, Ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8770	Ngô Minh Sơn	01/01/31		270247070	tổ 9 ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8771	Ngô Thị Chim		07/12/35		186 Đường khu Nùng, Tổ 2, Ấp Long Đức	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8772	Ngô Thị Nhỏ		01/01/30	970243130	tổ 3, ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8773	Ngô Thị Thông		01/01/39	270244772	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8774	Ngô Văn Kỳ	01/01/37		270244955	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8775	Nguyễn Đăng Đàn	01/01/26		272195799	194/ tổ 8 Ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8776	Nguyễn Hữu Đức	09/04/35		272139642	125 tổ 3 ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8777	Nguyễn Khắc Trường	12/28/37			55 ấp Long Khánh 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8778	Nguyễn Ngô Đang	12/17/37			396 tổ 7 ấp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8779	Nguyễn Phú	01/01/40		272370568	tổ 3 kp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8780	Nguyễn Tăng Đào	05/10/39		270243567	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8781	Nguyễn Thị Bánh		01/01/39	270753162	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8782	Nguyễn Thị Biều		01/01/36	270247041	Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8783	Nguyễn Thị Bông		01/01/32	270123758	tổ 8, Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8784	Nguyễn Thị Bọt		01/01/36	270324183	Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8785	106	Nguyễn Thị Chiêu	01/01/38	170618394	110/7 ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8786	107	Nguyễn Thị Chúc	05/15/30		ấp Long Khánh 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8787	108	Nguyễn Thị Con	01/01/23	272398288	38/ tổ 2, Ấp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8788	109	Nguyễn Thị Cúc	01/01/35	270244945	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8789	110	Nguyễn Thị Dung	03/09/39	270249160	ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8790	111	Nguyễn Thị Hạ	06/15/29	130321412	D17/K82 Khu 82 ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8791	112	Nguyễn Thị Hai	01/01/40	272195869	kp Long Khánh 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8792	113	Nguyễn Thị Hệ	04/01/36		ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8793	114	Nguyễn Thị Hiếu	01/01/29	270243130	tổ 2, Ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8794	115	Nguyễn Thị Hoa	01/01/38	120641162	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8795	116	Nguyễn Thị Hòe	01/01/25	272371903	47/ tổ 3 Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8796	117	Nguyễn Thị Hoi	01/01/34	270247054	Ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8797	118	Nguyễn Thị Hồng	10/02/39	272576096	kp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8798	119	Nguyễn Thị Huê	12/29/36	270249100	ấp Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8799	120	Nguyễn Thị Hương	01/01/36	270243518	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8800	121	Nguyễn Thị Khéo	01/01/37	270244813	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8801	122	Nguyễn Thị Khuyên	01/01/37	270234551	ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8802	123	Nguyễn Thị Kiên	01/01/32	272805100	116/A/K203, Ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8803	124	Nguyễn Thị Kim Liên	01/01/40	270891403	kp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
8804	125	Nguyễn Thị La		01/01/38	12B ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8805	126	Nguyễn Thị Le		04/02/36	ấp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8806	127	Nguyễn Thị Liên		01/01/26	Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8807	128	Nguyễn Thị Liên		01/01/39	ấp Thiên Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8808	129	Nguyễn Thị Loan		01/01/37	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8809	130	Nguyễn Thị Lợi		01/01/37	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8810	131	Nguyễn Thị Lớn		01/01/37	tổ 10 ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8811	132	Nguyễn Thị Luân		01/01/28	Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8812	133	Nguyễn Thị Mai		05/02/24	K2007 ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8813	134	Nguyễn Thị Mai		01/01/31	31/C, Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8814	135	Nguyễn Thị Mao		01/01/24	tổ 9, Long Đức 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8815	136	Nguyễn Thị Một		01/01/32	tổ 3, số 64 Ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8816	137	Nguyễn Thị Nghĩa		01/01/31	toà , Ấp Long Đức 3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8817	138	Nguyễn Thị Ngợi		01/01/39	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8818	139	Nguyễn Thị Nở		01/01/40	kp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8819	140	Nguyễn Thị Phương		01/01/36	tổ 9 ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8820	141	Nguyễn Thị Phương		09/12/33	ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8821	142	Nguyễn Thị Quảy		01/01/39	ấp Long Khánh 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8822	143	Nguyễn Thị Ri		01/01/38	ấp Long Khánh 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8823	144	Nguyễn Thị Tam		01/01/30	Ấp Long Đức 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	